

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



HỌ TÊN TÁC GIẢ
CHĂNG NGUYỄN HIẾU NGHĨA

MSSV: 191724

LỚP: DH19TIN03

TÊN ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HOA

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Ngành: Công Nghệ thông Tin

Mã số ngành: 7480201

Tháng 6/2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HỌ TÊN TÁC GIẢ
CHĂNG NGUYỄN HIẾU NGHĨA
MSSV: 191724
LỚP: DH19TIN03

TÊN ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HOA

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Mã số ngành: 7480201

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN
PHAN THỊ XUÂN TRANG

Tháng 6/2023

LỜI CẢM TẠ

Em xin chân thành cảm ơn quý Thầy Cô trong khoa Công nghệ thông tin đã trang bị những kiến thức quý báu cho em trong suốt quá trình học tập và làm đề tài tại Trường Đại học Nam Cần Thơ. Nhờ công lao giảng dạy, chỉ bảo tận tình của quý Thầy Cô mà em đã có được những kiến thức chuyên ngành về công nghệ thông tin để thực hiện đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Cần thơ, ngày...tháng ... năm 2023

Sinh viên thực hiện

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Cần Thơ, ngày....tháng.... năm 20...

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

iii

MỤC LỤC

DANH SÁCH CÁC BẢNG	1
DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ	3
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
CHƯƠNG I	5
GIỚI THIỆU	5
1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	5
1.2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	5
1.2.1 Mục tiêu chung	5
1.2.2 Mục tiêu cụ thể	6
1.3 NHU CẦU VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG.....	6
1.3.1 Nhu cầu người sử dụng.....	6
1.3.2 Với vai trò người sử dụng.....	7
CHƯƠNG II.....	8
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	8
2.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN	8
2.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	9
2.3 CÁC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG ĐỀ TÀI.....	9
2.3.1 Công cụ lập trình Visual Studio Code.....	9
2.3.2 Cơ sở dữ liệu MySQL	11
2.3.3 Phần mềm Xampp	12
2.3.4 Framework Laravel 10	12
CHƯƠNG III	13
PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	13
3.1 BIỂU ĐỒ LƯỠNG DỮ LIỆU NGỮ CẢNH.....	13
3.1.1 DFD cấp 0	13
3.2 BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG.....	14

3.2.1 Biểu đồ hoạt động của chức năng đăng nhập	14
3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất	16
3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng	17
3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm	18
3.2.6 Biểu đồ hoạt động chức năng thêm sản phẩm.....	19
3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm.....	20
3.3 PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG	21
3.3.1 Mô hình quan hệ dữ liệu (ERD)	21
3.3.2 Diễn giải các kiểu thực thể và thuộc tính	22
3.4 BIỂU ĐỒ USE CASE	25
CHƯƠNG IV	30
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	30
4.1 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG	30
4.2 GIAO DIỆN NGƯỜI QUẢN TRỊ.....	38
4.3 KẾT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	49
PHỤ LỤC.....	50

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Hình 2.3.1 Giao diện chính của Visual Studio Code	10
Hình 2.3.2 Giao diện chính My SQL Workbench	11
Bảng 3.3.1. Mô hình dữ liệu ERD	21
Bảng 3.3.2 Thực thể Tài Khoản	22
Bảng 3.3.3 Thực thể Khách Hàng	22
Bảng 3.3.4 Thực thể Sản Phẩm	22
Bảng 3.3.5 Thực thể Danh Mục	23
Bảng 3.3.6 Thực thể Đơn Hàng	23
Bảng 3.3.7 Thực thể Hóa Đơn	23
Bảng 3.3.8 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn	24
Bảng 3.3.9 Thực thể Thống kê	24
Hình 4.1.1 Giao diện trang chủ	30
Hình 4.1.2 Giao diện header	30
Hình 4.1.3 Giao diện footer	31
Hình 4.1.4 Giao diện đăng ký tài khoản	31
Hình 4.1.5 Giao diện đăng nhập	32
Hình 4.1.6 Giao diện xác minh tài khoản	32
Hình 4.1.7 Giao diện giới thiệu	33
Hình 4.1.8 Giao diện sản phẩm	33
Hình 4.1.9 Giao diện chi tiết sản phẩm	34
Hình 4.1.10 Giao diện phản hồi của khách hàng	34
Hình 4.1.11 Giao diện liên hệ cửa hàng	35
Hình 4.1.12 Giao diện giỏ hàng	35
Hình 4.1.13 Giao diện thanh toán	36
Hình 4.1.14 Giao diện thanh toán VNPAY	36
Hình 4.1.15 Giao diện đơn hàng	37
Hình 4.1.16 Giao diện chi tiết đơn hàng	37
Hình 4.2.1 Giao diện bảng điều khiển	38
Hình 4.2.2 Giao diện danh sách sản phẩm	38
Hình 4.2.3 Giao diện chỉnh sửa sản phẩm	39
Hình 4.2.4 Giao diện thêm sản phẩm	39
Hình 4.2.5 Giao diện danh sách danh mục	40
Hình 4.2.6 Giao diện chỉnh sửa danh mục	40
Hình 4.2.7 Giao diện thêm danh mục	41
Hình 4.2.8 Giao diện danh sách đơn hàng	41
Hình 4.2.9 Giao diện chỉnh sửa đơn hàng	42
Hình 4.2.10 Giao diện chức năng in đơn hàng	42

Hình 4.2.11 Giao diện danh sách tài khoản	43
Hình 4.2.12 Giao diện chỉnh sửa tài khoản	43
Hình 4.2.13 Giao diện phân quyền.....	44
Hình 4.2.14 Giao diện nhập kho	44
Hình 4.2.15 Giao diện quản lý kho hàng	45
Hình 4.2.16 Giao diện thống kê doanh thu	45
Hình 4.2.17 Giao diện thống kê doanh thu theo năm	46

DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1 Biểu đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh.....	13
Biểu đồ 3.1.1 DFD cấp 0.....	13
Biểu đồ 3.2.1 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập.....	14
Biểu đồ 3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí	15
Biểu đồ 3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất	16
Biểu đồ 3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng	17
Biểu đồ 3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm.....	18
Biểu đồ 3.2.6 Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm	19
Biểu đồ 3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm	20
Biểu đồ 3.4.1 Biểu đồ Use case tổng quan.....	25
Biểu đồ 3.4.2 Biểu đồ Use case tổng quan.....	26
Biểu đồ 3.4.3 Biểu đồ Use case quản lý hàng.....	26
Biểu đồ 3.4.4 Biểu đồ Use case tổng quan.....	27
Biểu đồ 3.4.5 Biểu đồ Use case tổng quan.....	27
Biểu đồ 3.4.6 Biểu đồ Usecase quản lý nhập hàng	28
Biểu đồ 3.4.7 Biểu đồ Usecase quản lý phân quyền.....	28
Biểu đồ 3.4.8 Biểu đồ Usecase Quản lý quyền của thành viên	29

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải thích
SQL	Structured Query Language
XML	Extensible Markup Language
CSDL	Cơ sở dữ liệu
HTML	Hypertext Markup Language
AJAX	Asynchronous Javascript and XML
DOM	Document Object Model
CSS	Cascading Style Sheets
API	Application Programming Interface
IBM	International Business Machines
ANSI	American National Standards Institute.
ISO	International Organization for Standardization.
ACID	atomicity, consistency, isolation, và durability

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU

1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Ngày nay công nghệ thông tin đã có những bước tiến phát triển mạnh mẽ về cả chiều sâu và chiều rộng. Mạng internet cũng không còn quá xa lạ với con người, cùng với đó là sự phát triển mạnh mẽ của các hình thức dịch vụ qua internet đã mang lại những trải vô cùng mới mẻ và chất lượng cho khách. Trong đó, phải kể đến hình thức kinh doanh bán hàng qua mạng đã đưa người kinh doanh và người mua hàng đến gần nhau hơn.

Hình thức kinh doanh này mang lại rất nhiều lợi ích cho người tiêu dùng cũng như nhà kinh doanh. Phần lớn khách hàng có nhu cầu mua sắm hàng hóa thì phải đến các cửa hàng, siêu thị hay các trung tâm thương mại để lựa chọn những mặt hàng hợp với nhu cầu của mình.

Công việc này tốn kém nhiều thời gian và chi phí đi lại cho người tiêu dùng, đôi khi khách hàng còn mua phải hàng kém chất lượng. Tất cả những bất cập đó sẽ được loại bỏ với sự ra đời của website bán hàng qua mạng. Khi khách hàng có nhu cầu mua hàng, dù ở nhà hay công sở hay bất cứ nơi đâu có mạng internet, khách hàng chỉ cần truy cập vào những trang web bán hàng qua mạng là có thể tìm kiếm được những mặt hàng mà mình muốn mua, khách hàng có thể thực hiện các giao dịch thanh toán trực tiếp qua mạng internet và sẽ được nhân viên giao hàng đến nơi mà mình muốn nhận giúp tiết kiệm được thời gian và chi phí.

Ngoài những lợi ích mà Internet mang lại cho người tiêu dùng nó còn giúp cho nhà cung cấp phát triển rất nhiều trong việc mở rộng thị trường, giúp thương hiệu của cửa hàng được nhiều người biết đến, từ đó giảm được rất nhiều chi phí quảng cáo cho sản phẩm và rất thuận tiện trong việc quản lý sản phẩm và chăm sóc khách hàng theo đúng phương châm đặt ra.

Từ những vấn đề, chúng em đã quyết định xây dựng nên một website bán hàng qua mạng để phục vụ nhu cầu mua hàng qua mạng của mọi người, đó là website bán cà phê

1.2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1.2.1 Mục tiêu chung

Tạo ra website bán hàng giúp ngành dịch vụ ngày càng phát triển cũng như giúp công nghệ được tiếp xúc gần hơn với mọi người. Giúp người mua thuận tiện tiết kiệm thời gian, người bán có thêm lợi nhuận và tiếp cận tốt hơn với công nghệ.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể

Với mục tiêu sẽ giúp cho người mua hàng có thể ở nhà và lựa chọn sản phẩm thức uống mình yêu thích thông qua chiếc điện thoại thông minh hay máy tính chỉ cần có kết nối Internet đã thúc đẩy chúng em tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, vận dụng những kiến thức được học để xây dựng nên một website phục vụ nhu cầu cuộc sống ngày nay.

Mục tiêu thứ hai sẽ giúp cho người kinh doanh thức uống đặc biệt là các quán cà phê có thể mở rộng thị trường có thêm khách hàng đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Nâng cao lợi nhuận cho người bán, quản lý tốt được công việc kinh doanh.

Các sản phẩm được sắp xếp, phân chia theo nhiều mẫu, nhiều giá và có nhiều mặt hàng khác nhau để giúp cho người dùng dễ tìm kiếm lựa chọn sản phẩm. Người quản trị có thể dễ thay thế, thêm một sản phẩm nào từ trong danh sách của từng sản phẩm thì những thông tin về loại sản phẩm đó hiện lên theo hàng hóa, hình ảnh, giá bán và những mô tả ngắn về loại sản phẩm, bên cạnh là trang liên kết để thêm sản phẩm vào trong giỏ mua hàng.

Giỏ mua hàng chứa các thông tin lần số lượng hàng hóa người dùng mua và có thể được cập nhật vào trong giỏ.

Khi khách hàng muốn đặt hàng thì hệ thống hiển thị trang đăng nhập để xác nhận thông tin khách hàng để tiếp tục mua hàng

1.3 NHU CẦU VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG

1.3.1 Nhu cầu người sử dụng

Nhu cầu của khách hàng khi truy cập trang web sẽ tìm kiếm và lựa chọn được sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng hiệu quả. Do đó yêu cầu của chương trình là phải đáp ứng những nhu cầu đó và giúp cho khách hàng có trải nghiệm tốt nhất khi mua hàng qua mạng. Đặc biệt phải đảm bảo an toàn thông tin khách hàng trong quá trình đặt mua hay thanh toán. Ngoài ra, còn phải đảm bảo giao hàng đúng địa chỉ đúng thời gian đã quy định với khách hàng.

Chương trình phải có tính đa dạng và hấp dẫn để thu hút khách hàng quan tâm sản phẩm của trang web của mình.

1.3.2 Với vai trò người sử dụng

Trang web đòi hỏi người quản trị phải thường xuyên theo dõi các thông tin về hàng hóa, xử lý đúng yêu cầu, đúng chức năng do mình nhập vào và thao tác dễ dàng với công việc quản lý dữ liệu.

- Được phép chỉnh sửa xóa những thông tin sai, không phù hợp.
- Theo dõi quá trình mua bán.
- Theo dõi thông tin khách hàng nhập vào khi mua hàng, phải đảm bảo tính an toàn, bảo mật chính xác.
- Theo dõi, xử lý đơn hàng và cập nhật các thông tin liên quan đến đơn hàng của khách.
- Có thể xóa tất cả các cơ sở dữ liệu sau một thời gian xác định.

CHƯƠNG II

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, nhu cầu về đời sống vật chất của chúng ta ngày một cao và mỗi người trong chúng ta đều phải có những nhu cầu thiết yếu như: ăn uống, mua sắm, xem phim, nghe nhạc, chơi thể thao,... nhưng đôi khi mua sắm cũng là một trong những điều tất yếu trong cuộc sống và hiện nay hình thức mua sắm online ngày càng phổ biến. Nắm bắt được nhu cầu đó và sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tìm kiếm thông tin, truy cập dữ liệu từ xa không còn quá khó khăn. Vì vậy em đã xây dựng một website bán cà phê (các loại cà phê pha), web sẽ cập nhật những sản phẩm mới nhất trong thời gian sớm nhất. Giúp cho người mua ở tại nhà nhưng có thể lựa chọn mua các loại cà phê mình muốn dùng qua điện thoại, máy tính có kết nối internet ...Cho dù khách hàng ở nhà vẫn có thể dễ dàng tham khảo thông tin của các sản phẩm mà mình muốn, so sánh giá cả giữa các sản phẩm để có lựa chọn phù hợp nhất cho nhu cầu và túi tiền của mình, giúp việc mua sắm trở nên nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian hơn. Với hệ thống tìm kiếm dễ dàng, giao diện thân thiện, khách hàng chỉ cần truy cập vào trang web (có thể đăng nhập hoặc không) và khách hàng chỉ cần chọn sản phẩm mình muốn mua và tạo đơn đặt nhanh chóng trên website. Giúp cho người bán có thể đưa các sản phẩm cà phê đang bán đến tay người tiêu dùng một cách nhanh nhất tốt nhất, quảng bá được hình ảnh cửa hàng và đa dạng hóa hình thức quảng bá sản phẩm.

Admin (Quản trị viên): là người quản trị website, admin đăng nhập tài khoản có toàn quyền sử dụng tất cả các chức năng của web và thêm, sửa, xóa, xem dữ liệu, quản lý thông tin tài khoản khách hàng, các danh mục, sản phẩm, nhà cung cấp, đơn đặt hàng.

User(Khách hàng): là những người cần mua sản phẩm online thông qua website. Xem từng sản phẩm của các thương hiệu điện thoại khác nhau, sau đó chọn sản phẩm thêm vào giỏ hàng và cuối cùng là tạo đơn đặt hàng. User là những khách hàng đã đăng ký tài khoản để tiện cho những lần giao dịch sau.

Khi khách hàng vào xem sản phẩm trên website, họ có thể xem chi tiết của từng sản phẩm của tất cả các hãng điện thoại. Nếu khách hàng đã chọn được sản phẩm mình thích thì có thể cho sản phẩm đó vào giỏ hàng. Khách hàng cũng có thể chọn nhiều sản phẩm để cho vào giỏ hàng và có thể cập nhật lại số lượng, khách hàng cũng có thể xóa một sản phẩm trong giỏ hàng. Khi đã hoàn tất việc lựa chọn sản phẩm và thêm vào giỏ hàng thì khách hàng sẽ điền thông tin của mình ở bên dưới và bấm vào nút “Đặt hàng”. Sau khi đặt hàng xong thì giỏ hàng sẽ được xóa đi và thông tin đơn hàng mới nhất sẽ được lưu trong trang “Đơn đặt hàng”. Sau khi khách hàng đặt hàng online thông qua website thì Admin sẽ thấy được thông tin của các đơn hàng và sau đó xử lý các đơn hàng đó.

2.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

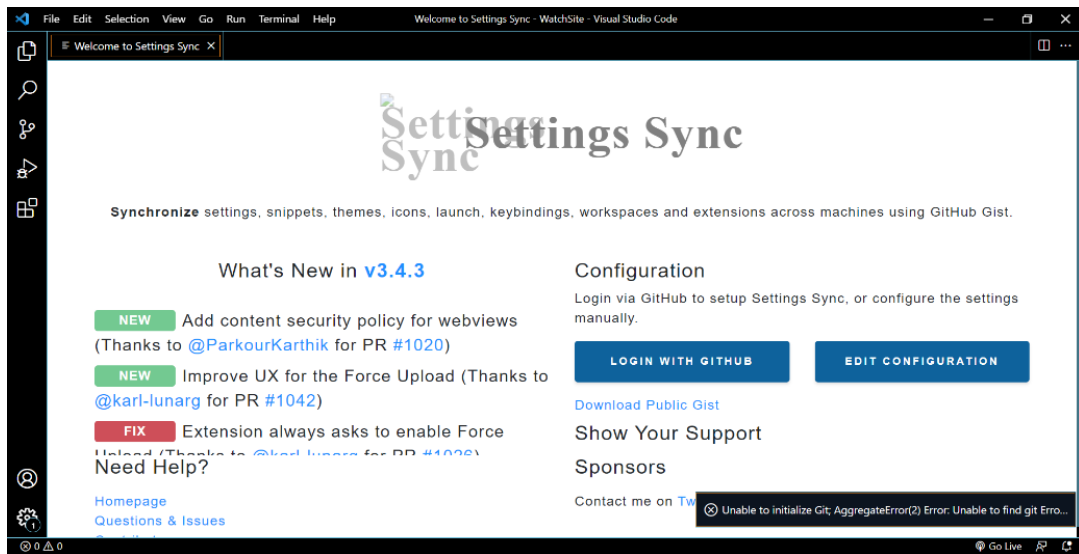
- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết, tham khảo các tài liệu tham khảo về phân tích thiết kế hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu.
- Nghiên cứu tài liệu, ngôn ngữ và công nghệ có liên quan.
- Tổng hợp các tài liệu.
- Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.
- Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm.
- Phân tích yêu cầu thực tế của bài toán và xây dựng các bước phân tích hệ thống để hỗ trợ việc lập trình xây dựng trang web.
- Đánh giá kết quả đạt được.

2.3 CÁC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG ĐỀ TÀI

2.3.1 Công cụ lập trình Visual Studio Code

Visual Studio Code là một trình soạn thảo mã nguồn được phát triển bởi Microsoft dành cho Windows, Linux và macOS. Nó hỗ trợ chức năng debug, đi kèm với Git, có chức năng nổi bật cú pháp (syntax highlighting), tự hoàn thành mã thông minh, snippets, và cải tiến mã nguồn. Nó cũng cho phép tùy chỉnh, do đó, người dùng có thể thay đổi theme, phím tắt, và các tùy chọn khác. Nó miễn phí và là phần mềm mã nguồn mở theo giấy phép MIT, mặc dù bản phát hành của Microsoft là theo giấy phép phần mềm miễn phí.

Visual Studio Code là một trình biên tập mã. Nó hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và chức năng tùy vào ngôn ngữ sử dụng. Nhiều chức năng của Visual Studio Code không hiển thị ra trong các menu tùy chọn hay giao diện người dùng. Thay vào đó, chúng được gọi thông qua khung nhập lệnh hoặc qua một tập tin .json (ví dụ như tập tin tùy chỉnh của người dùng). Khung nhập lệnh là một giao diện theo dòng lệnh. Tuy nhiên, nó biến mất khi người dùng nhấp bất cứ nơi nào khác, hoặc nhấn tổ hợp phím để tương tác với một cái gì đó ở bên ngoài đó. Tương tự như vậy với những dòng lệnh tốn nhiều thời gian để xử lý. Khi thực hiện những điều trên thì quá trình xử lý dòng lệnh đó sẽ bị hủy.



Hình 2.3.1 Giao diện chính của Visual Studio Code

Visual Studio Code có thể được mở rộng qua plugin. Điều này giúp bổ sung thêm chức năng cho trình biên tập và hỗ trợ thêm ngôn ngữ. Một tính năng đáng chú ý là khả năng tạo phần mở rộng để phân tích mã, như là các linter và công cụ phân tích, sử dụng Language Server Protocol.

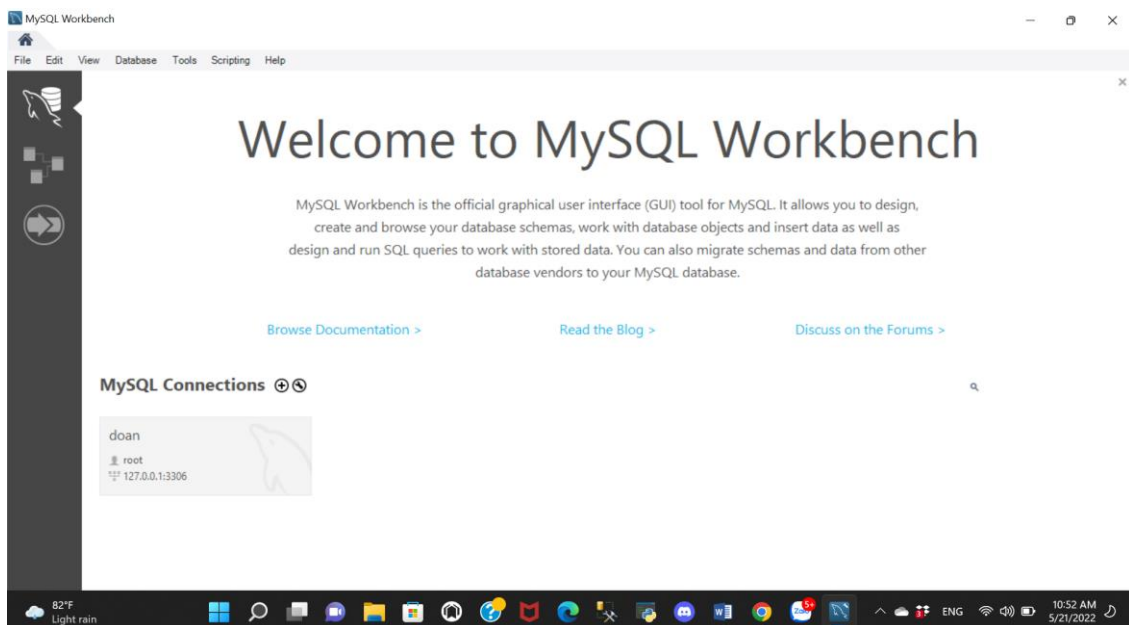
Visual Studio hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau và cho phép trình biên tập mã và gỡ lỗi để hỗ trợ (mức độ khác nhau) hầu như mọi ngôn ngữ lập trình. Các ngôn ngữ tích hợp gồm có C, C++ và C++/CLI (thông qua Visual C++), VB.NET (thông qua Visual Basic.NET), C# (thông qua Visual C#) và F# (như của Visual Studio 2010). Hỗ trợ cho các ngôn ngữ khác như J++/J#, Python và Ruby thông qua dịch vụ cài đặt riêng rẽ. Nó cũng hỗ trợ XML/XSLT, HTML/XHTML, JavaScript và CSS.

2.3.2 Cơ sở dữ liệu MySQL

MySQL là một sản phẩm cơ sở dữ liệu nguồn mở được tạo bởi MySQL AB, một công ty được thành lập năm 1995 tại Thụy Điển. Năm 2008, Sun microsystems đã mua lại MySQL AB với giá xấp xỉ 1 tỷ đô la. Dự án của MySQL được bắt đầu vào năm 1979, khi nhà phát minh của MySQL, Michael Widenius phát triển một công cụ cơ sở dữ liệu nội bộ có tên UNIREG để quản lý cơ sở dữ liệu. Sau đó, UNIREG đã được viết lại bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau và được mở rộng để xử lý các cơ sở dữ liệu lớn. Sau một thời gian Michael Widenius đã liên lạc với David Hughes, tác giả của mQuery, để xem liệu Hughes có quan tâm đến việc kết nối mQuery với trình xử lý B + ISAM của UNIREG để cung cấp lập chỉ mục cho mQuery hay không. Đó là cách MySQL ra đời.

MySQL Workbench là một công cụ truy cập cơ sở dữ liệu được mô hình hóa và thiết kế trực quan sử dụng cho cơ sở dữ liệu quan hệ MySQL server. MySQL Workbench giúp tạo ra các mô hình dữ liệu vật lý mới và hỗ trợ sửa đổi các cơ sở dữ liệu MySQL hiện có với các kỹ thuật đảo ngược / chuyển tiếp, các chức năng quản lý tùy chọn.

- Một số chức năng của My SQL Workbench :
- Công cụ dựng và thiết kế hình ảnh.
- Công cụ quản trị.
- Công cụ phát triển SQL.



Hình 2.3.2 Giao diện chính My SQL Workbench

2.3.3 Phần mềm Xampp

Xampp là chương trình giúp hình thành website server được sử dụng trên nhiều hệ điều hành như Windows, Linux, MacOS, Cross-platform và Solaris. XAMPP là 5 chữ cái đầu của các phần mềm được tích hợp trong chương trình. đó là Cross-Platform (X), Apache (A), MariaDB (M), PHP (P) Perl (P).

Xampp chạy được trên tất cả các hệ điều hành: Cross-platform, Windows, Mac OS, Solaris và Linux. Cấu hình Xampp đơn giản, nhiều tính năng hữu ích cho người dùng. Ví dụ: giả lập Server, giả lập mail Server, giúp đỡ SSL trên Localhost...Tích hợp nhiều tính năng: Apache; PHP tạo môi trường chạy các tập tin script *.php; MySQL hệ quản trị dữ liệu. Thay vì phải thiết lập từng thành phần này, chúng ta chỉ cần cài XAMPP là có ngay 1 website server hoàn chỉnh. Mã nguồn mở: Xampp có giao diện quản lý dễ dàng sử dụng. Giúp người sử dụng có khả năng chủ động bật tắt hoặc khởi động lại các dịch vụ máy chủ mọi lúc mọi nơi.

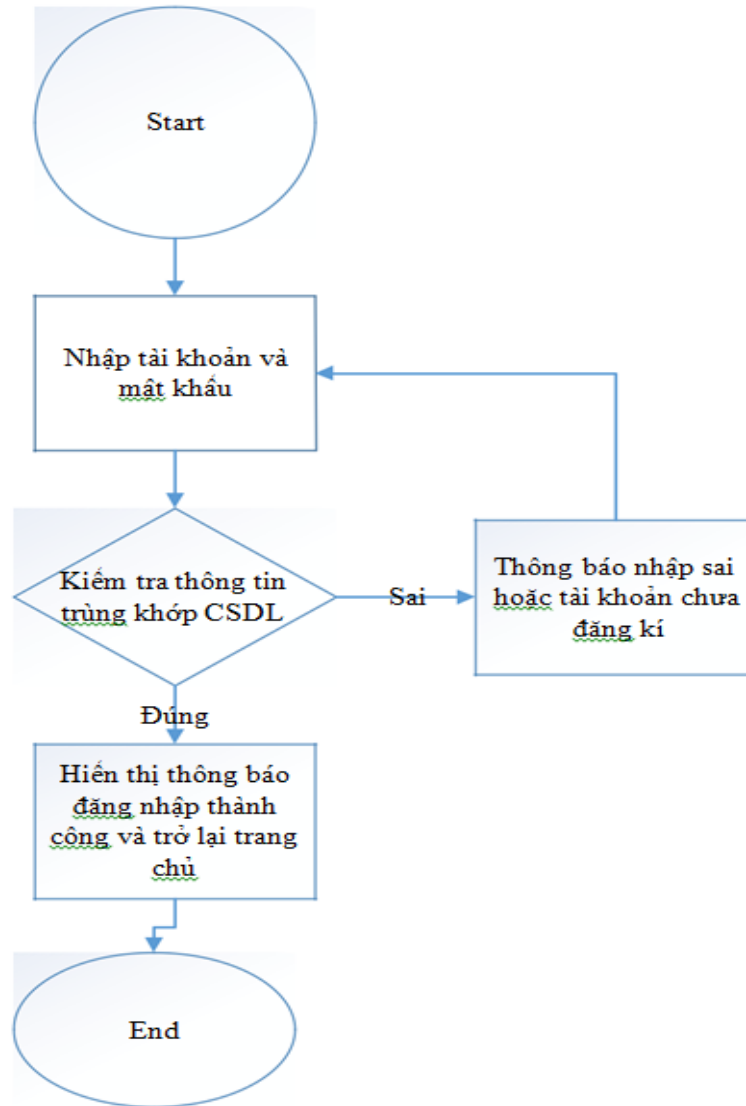
2.3.4 Framework Laravel 10

Laravel là một framework phát triển ứng dụng web mạnh mẽ và phổ biến được viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP. Với thiết kế tinh tế và cú pháp rõ ràng, Laravel giúp đơn giản hóa quá trình phát triển ứng dụng web và tăng cường hiệu suất làm việc.

Một trong những điểm mạnh của Laravel là kiến trúc MVC (Model-View-Controller) mạnh mẽ. Điều này cho phép phân tách rõ ràng giữa dữ liệu, giao diện người dùng và logic ứng dụng, giúp dễ dàng bảo trì và mở rộng mã nguồn. Laravel cung cấp nhiều công cụ và thư viện để xử lý tác vụ chung như xác thực, quản lý định tuyến, gửi email và tương tác với cơ sở dữ liệu. Với cú pháp đơn giản và đẹp mắt, Laravel tạo điều kiện thuận lợi cho những người mới bắt đầu làm quen với framework. Nó cung cấp một loạt các tính năng hữu ích như hệ thống template Blade mạnh mẽ, ORM (Object-Relational Mapping) Eloquent, và hỗ trợ cho việc xây dựng API thông qua Laravel Sanctum hoặc Laravel Passport. Ngoài ra, Laravel cũng tập trung vào việc tạo ra mã nguồn dễ đọc, sạch và dễ bảo trì. Với các khái niệm như Routing, Middleware và Service Container, Laravel giúp tạo ra mã nguồn linh hoạt và có tổ chức. Tóm lại, Laravel là một framework PHP mạnh mẽ, dễ sử dụng và linh hoạt, được thiết kế để tối ưu hóa quá trình phát triển ứng dụng web. Với Laravel, bạn có thể xây dựng các ứng dụng web mạnh mẽ, đẹp mắt và dễ bảo trì.

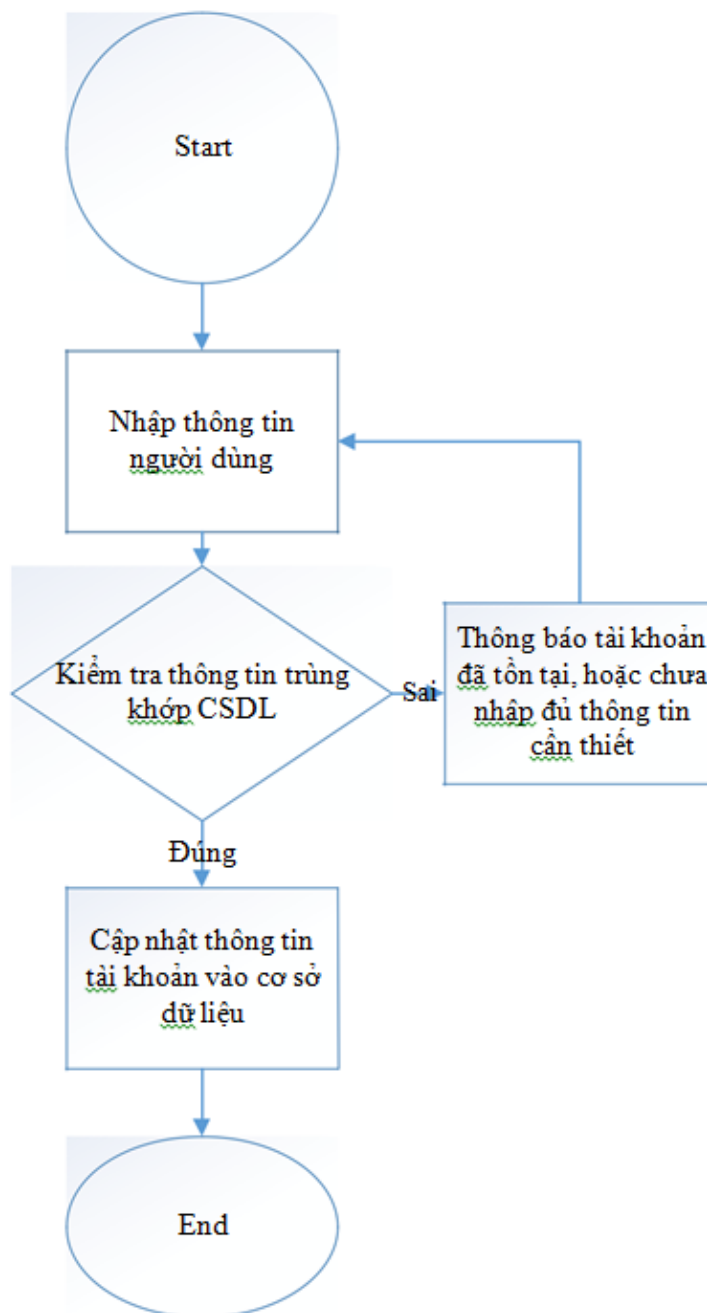
3.2 BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG

3.2.1 Biểu đồ hoạt động của chức năng đăng nhập



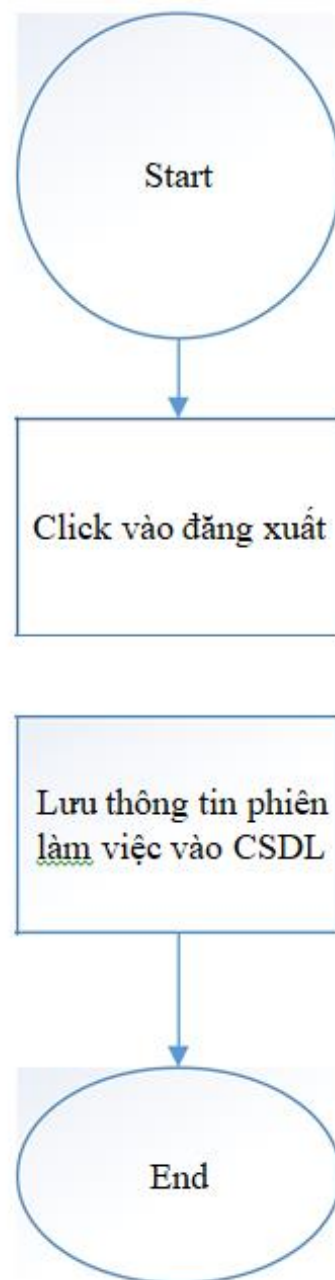
Biểu đồ 3.2.1 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập

3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí



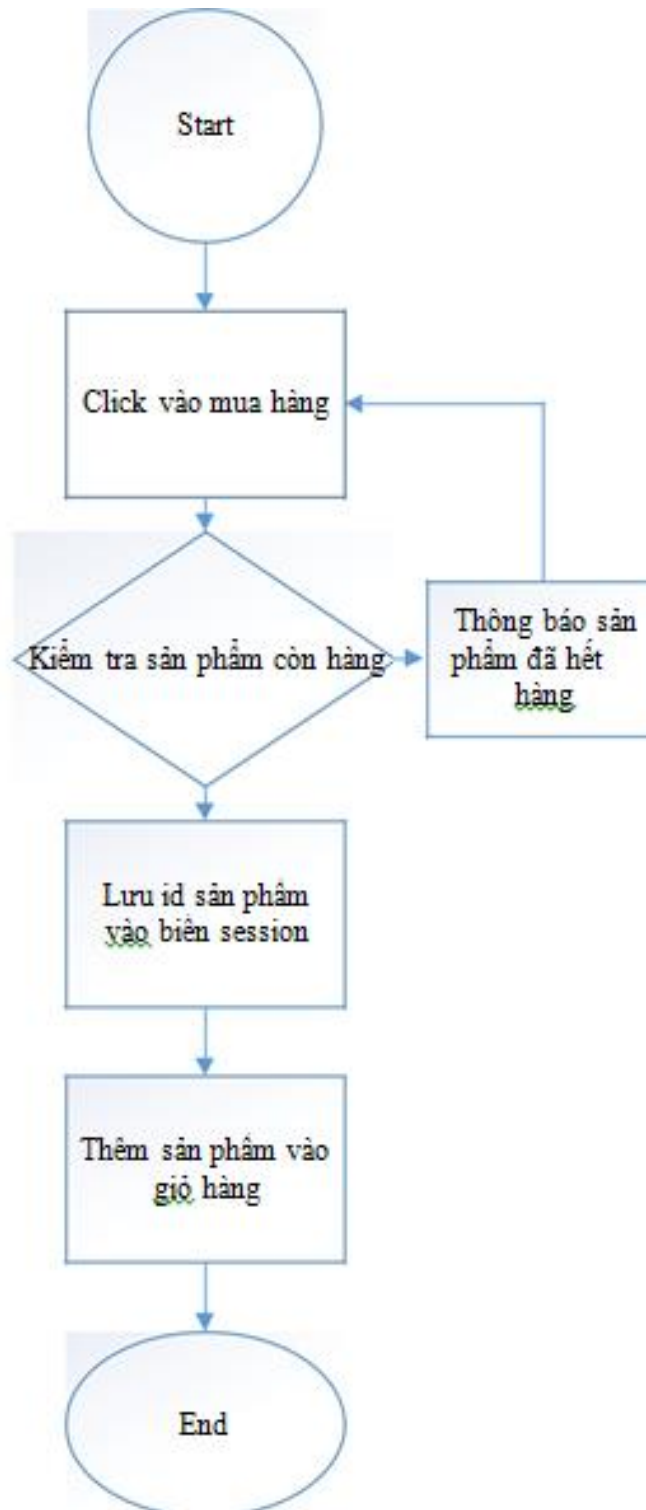
Biểu đồ 3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí

3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất



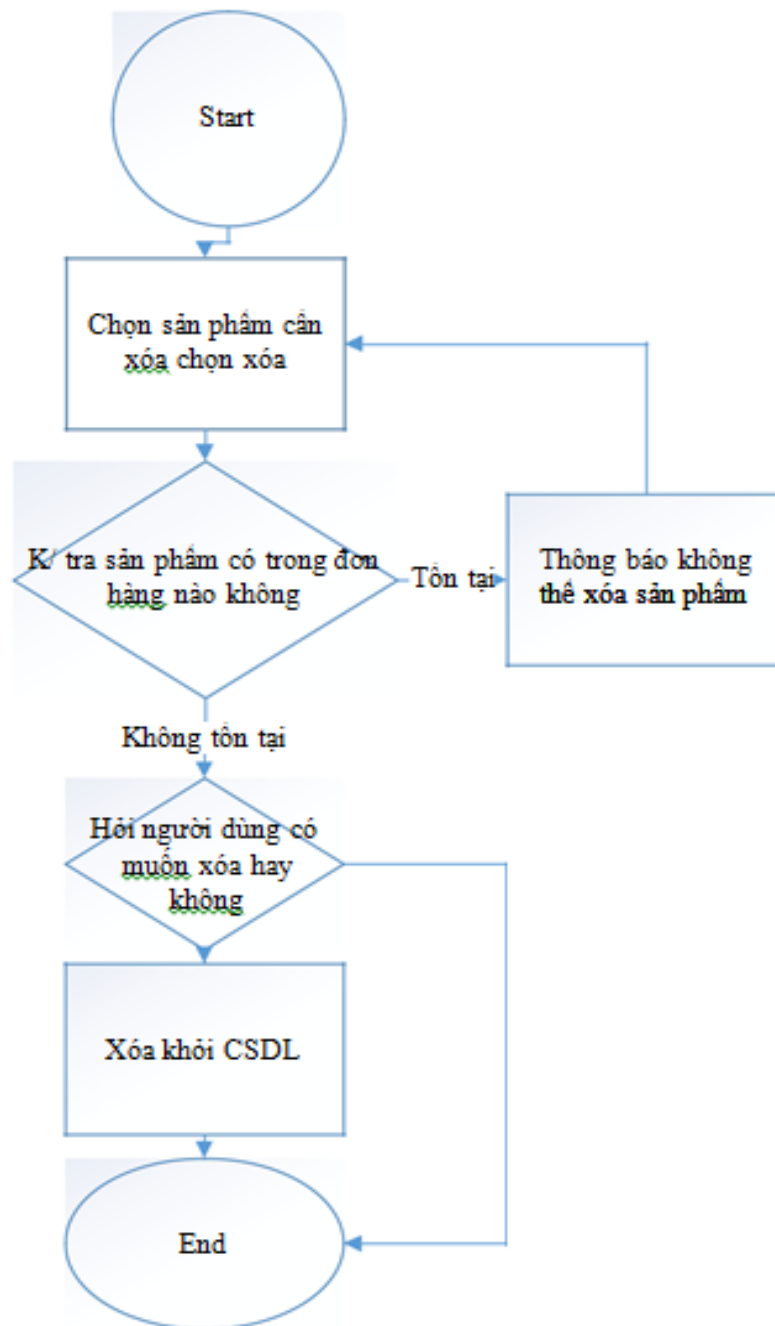
Biểu đồ 3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất

3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng



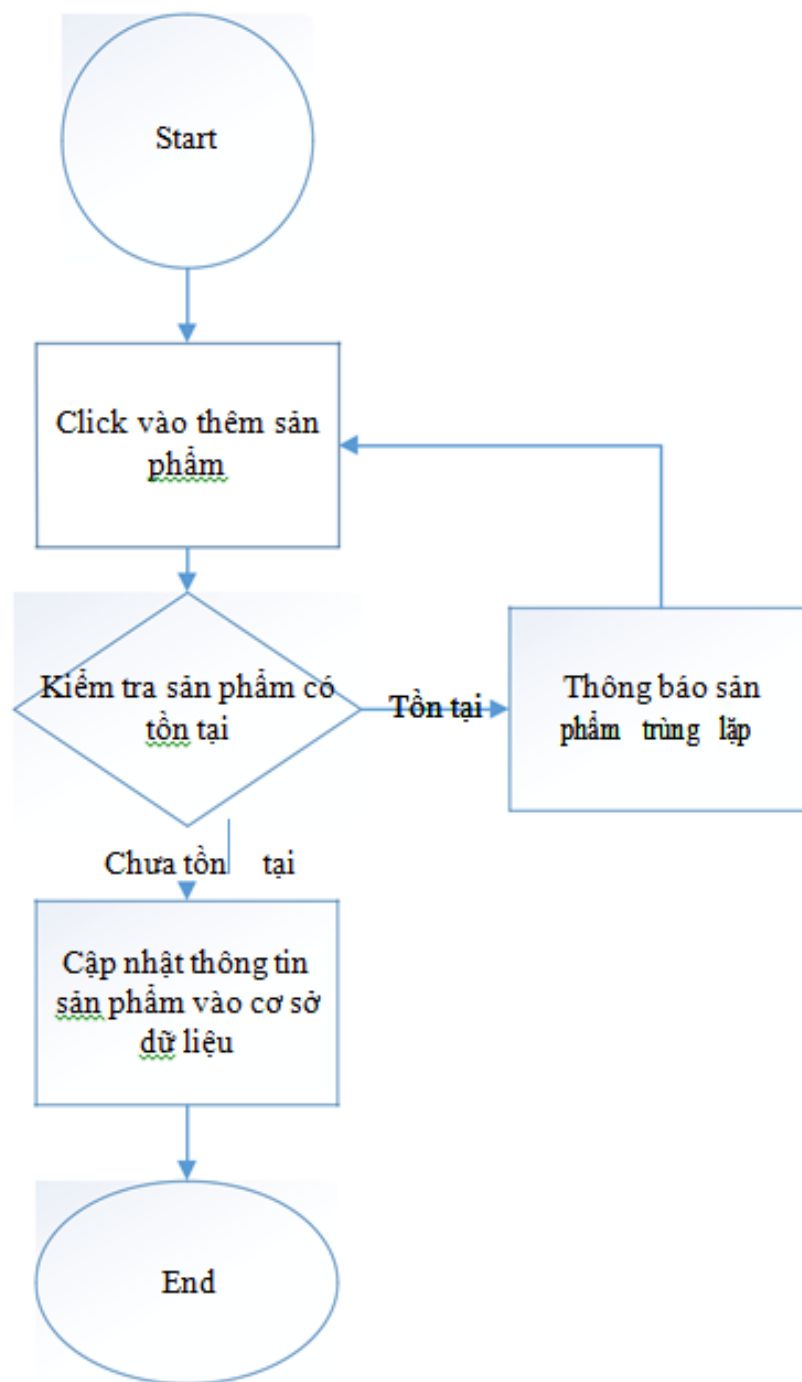
Biểu đồ 3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng

3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm



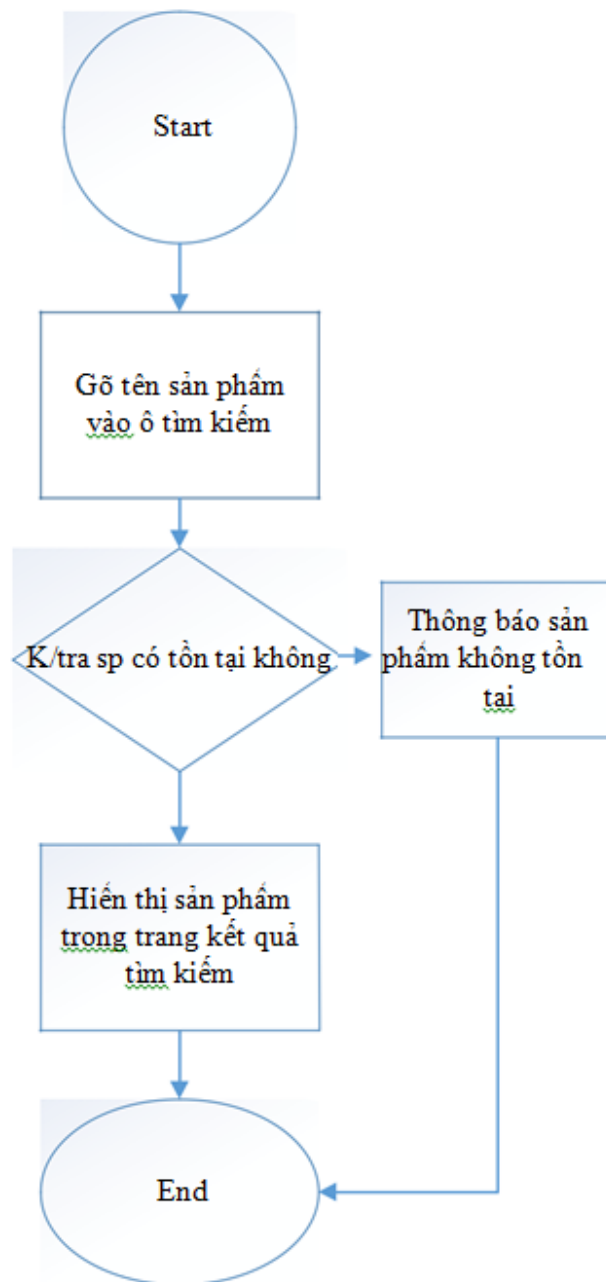
Biểu đồ 3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm

3.2.6 Biểu đồ hoạt động chức năng thêm sản phẩm



Biểu đồ 3.2.6 Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm

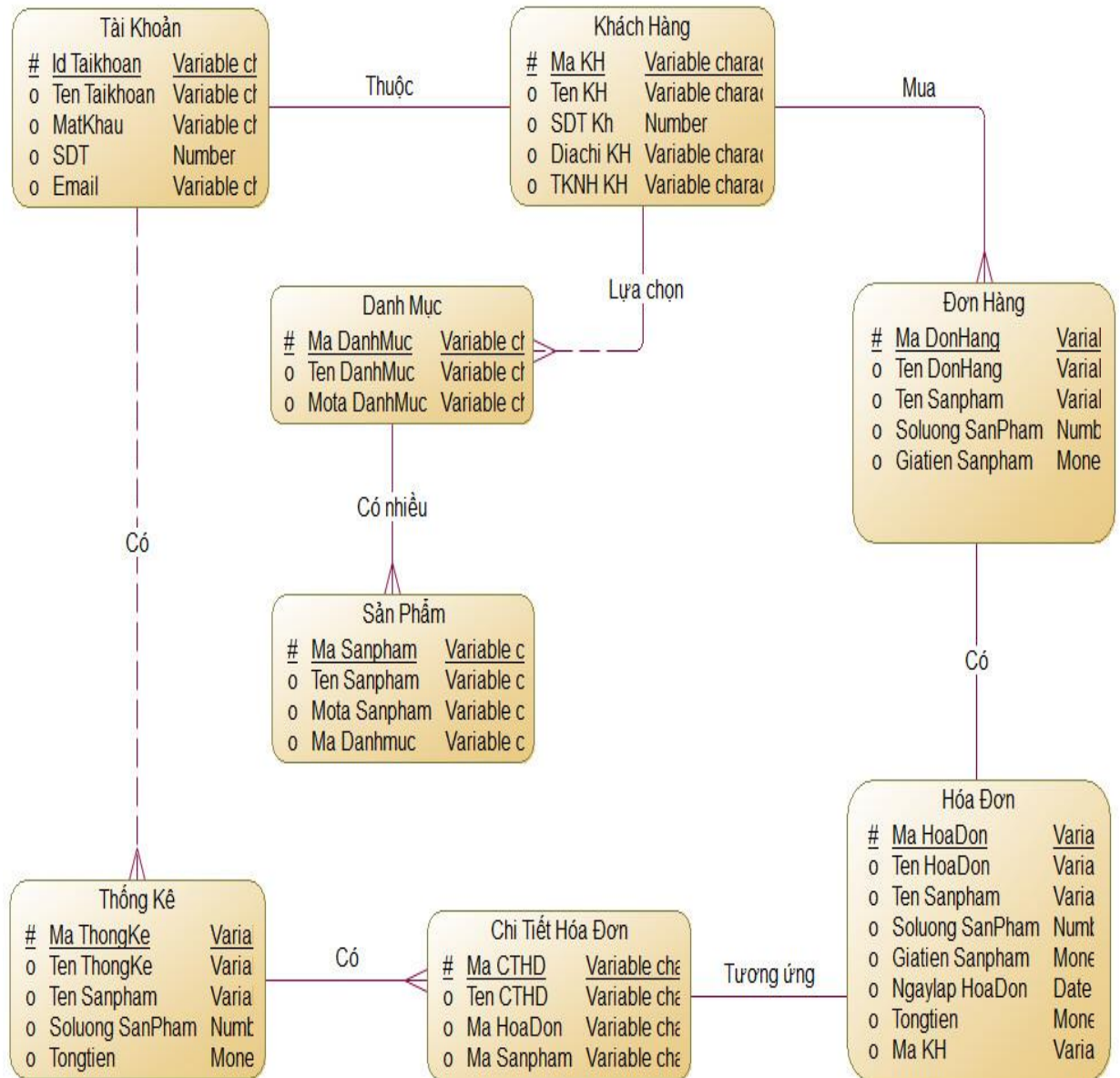
3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm



Biểu đồ 3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm

3.3 PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG

3.3.1 Mô hình quan hệ dữ liệu (ERD)



Bảng 3.3.1. Mô hình dữ liệu ERD

3.3.2 Diễn giải các kiểu thực thể và thuộc tính

Bảng 3.3.2 Thực thể Tài Khoản

Thực thể Tài Khoản			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Taikhoan	ID Tài khoản	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Taikhoan	Tên tài khoản	Nvarchar (50)	
Matkhau	Mật khẩu tài khoản	Nvarchar (50)	
SDT	Số điện thoại	Number	
Email	Email tài khoản	Nvarchar (50)	

Bảng 3.3.3 Thực thể Khách Hàng

Thực thể Khách Hàng			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Khachhang	ID Khách hàng	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Khachhang	Tên khách hàng	Nvarchar (50)	
SDT KH	Số điện thoại khách hàng	Number	
Diachi	Địa chỉ khách hàng	Nvarchar (50)	
TKNH	Số tài khoản ngân hàng khách hàng	Number	

Bảng 3.3.4 Thực thể Sản Phẩm

Thực thể Sản Phẩm			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Sanpham	ID Sản phẩm	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Sanpham	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Mota Sanpham	Mô tả sản phẩm	Nvarchar (50)	

Bảng 3.3.5 Thực thể Danh Mục

Thực thể Danh Mục			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Danh mục	ID Danh mục	Nvarchar (50)	Khóa chính
Tên Danh mục	Tên danh mục	Nvarchar (50)	
Mô tả Danh mục	Mô tả danh mục	Nvarchar (50)	

Bảng 3.3.6 Thực thể Đơn Hàng

Thực thể Đơn Hàng			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Đơn hàng	ID đơn hàng	Nvarchar (50)	Khóa chính
Tên Đơn hàng	Tên đơn hàng	Nvarchar (50)	
Tên Sản phẩm	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Số lượng Sản phẩm	Số lượng sản phẩm	Int	
Giá tiền	Giá tiền sản phẩm	Nvarchar (50)	

Bảng 3.3.7 Thực thể Hóa Đơn

Thực thể Hóa Đơn			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Hóa đơn	ID Hóa đơn	Nvarchar (50)	Khóa chính
Tên Hóa đơn	Tên hóa đơn	Nvarchar (50)	
Tên Sản phẩm	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Số lượng Sản phẩm	Số lượng sản phẩm	Int	
Giá tiền	Giá tiền sản phẩm	Nvarchar (50)	
Ngày lập HD	Ngày lập hóa đơn	Date	
Tổng tiền	Tổng tiền hóa đơn	Nvarchar (50)	
Mã KH	Mã khách hàng	Nvarchar (50)	

Bảng 3.3.8 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn

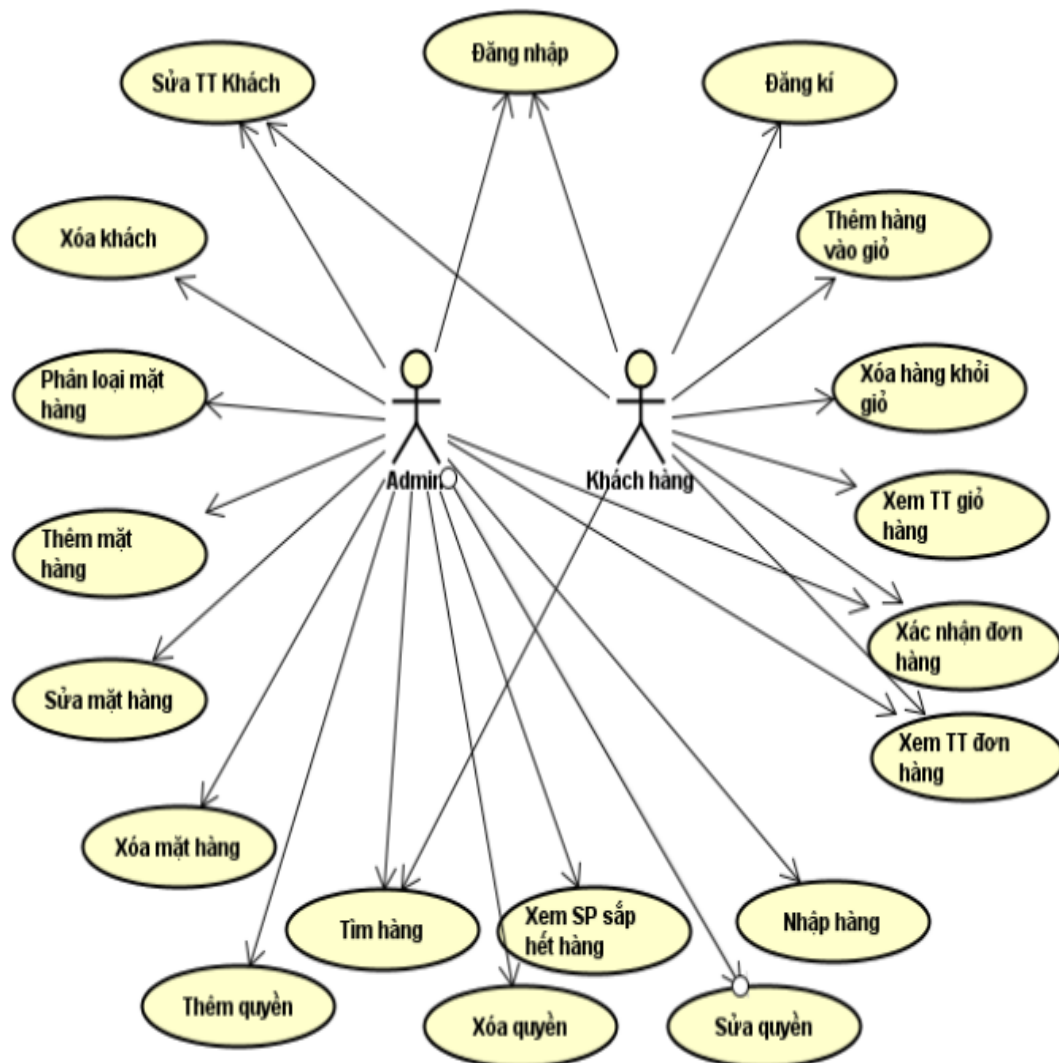
Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID CTHD	ID Chi tiết hóa đơn	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten CTHD	Tên chi tiết hóa đơn	Nvarchar (50)	
ID HD	ID Hóa đơn	Nvarchar (50)	
ID SP	ID Sản phẩm	Nvarchar (50)	

Bảng 3.3.9 Thực thể Thống kê

Thực thể Thống kê			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Thongke	ID Thống kê	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Thongke	Tên thống kê	Nvarchar (50)	
Ten Sanpham	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Soluong Sanpham	Số lượng sản phẩm	Int	
Tongtien	Tổng tiền thống kê	Nvarchar (50)	

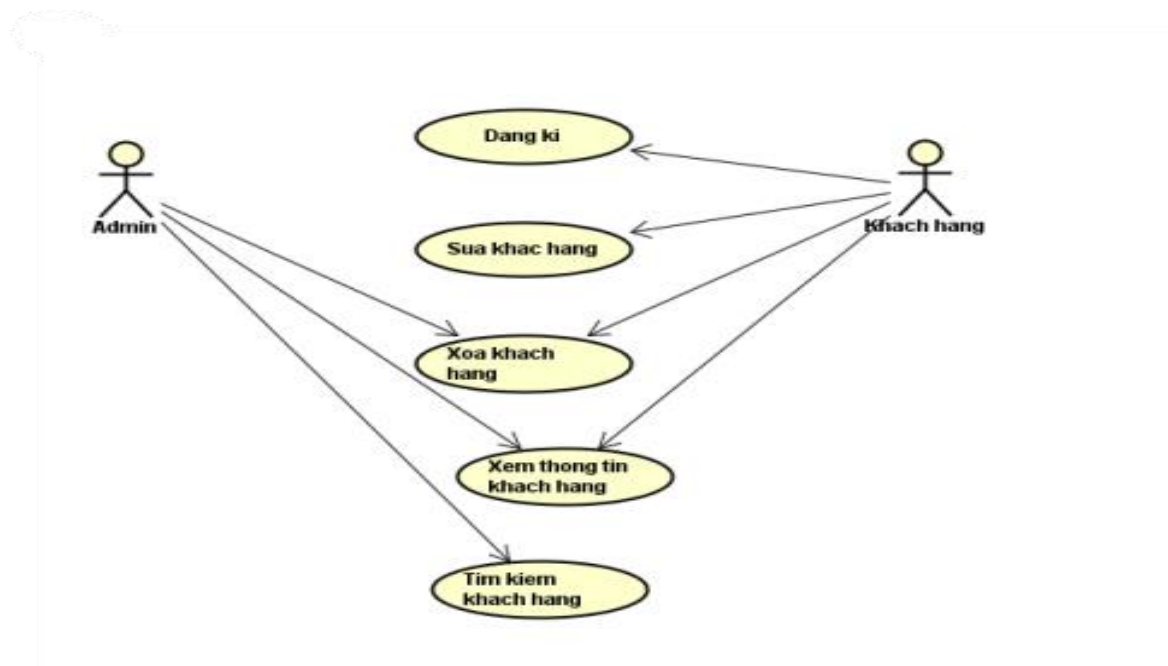
3.4 BIỂU ĐỒ USE CASE

Biểu đồ Use case tổng quan



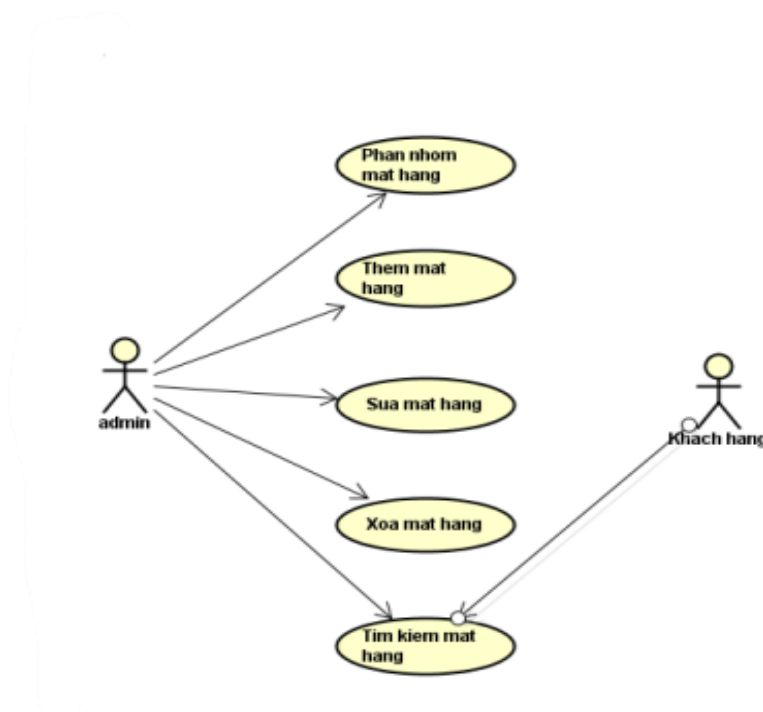
Biểu đồ 3.4.1 Biểu đồ Use case tổng quan

Biểu đồ usecase cập nhật khách hàng



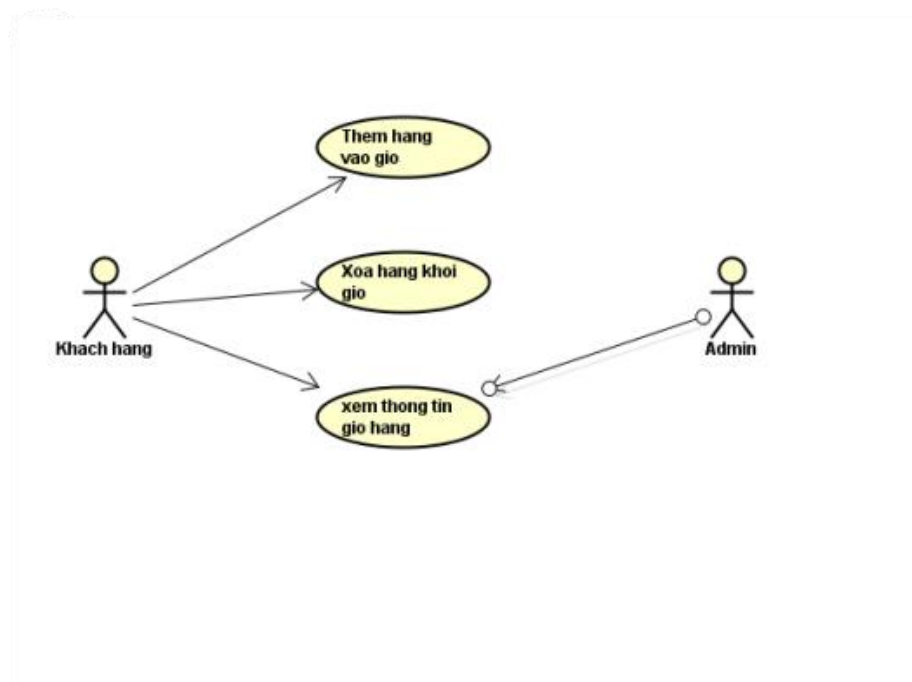
Biểu đồ 3.4.2 Biểu đồ Use case tổng quan

Biểu đồ Usecase quản lý hàng



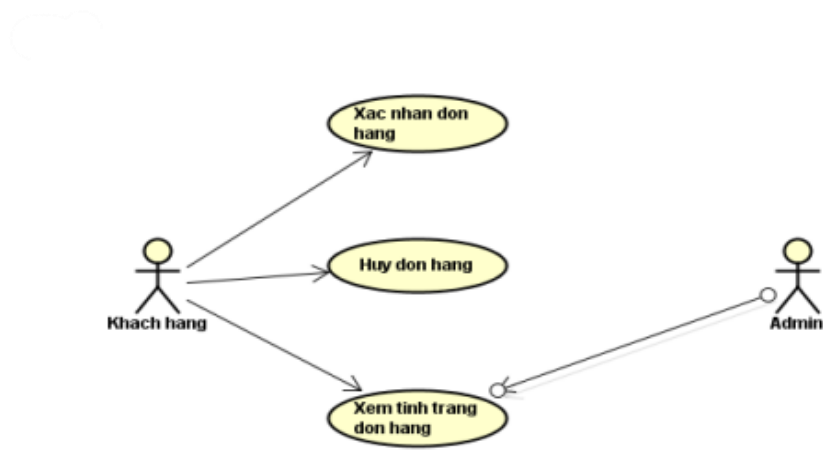
Biểu đồ 3.4.3 Biểu đồ Use case quản lý hàng

Biểu đồ Usecase quản lý giỏ hàng



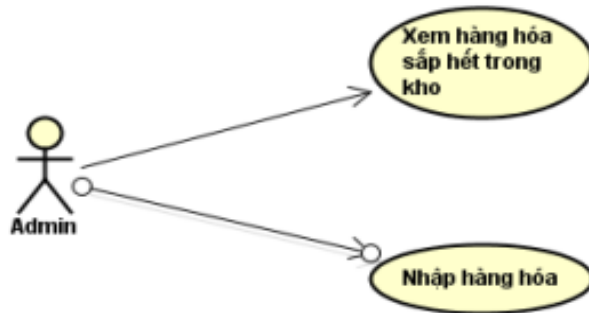
Biểu đồ 3.4.4 Biểu đồ Use case tổng quan

Biểu đồ Usecase quản lý đơn hàng



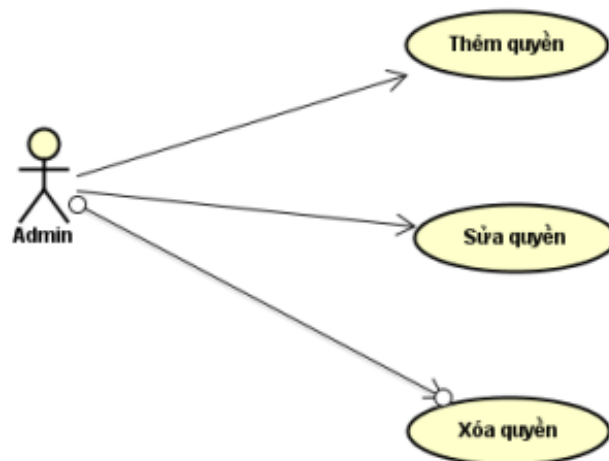
Biểu đồ 3.4.5 Biểu đồ Use case tổng quan

Biểu đồ Usecase quản lý nhập hàng



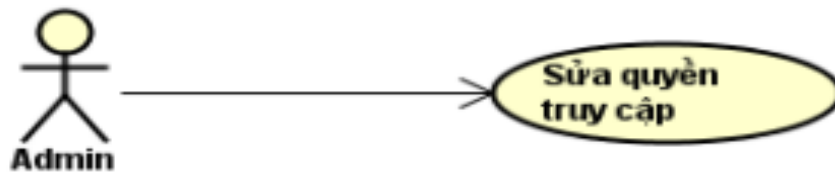
Biểu đồ 3.4.6 Biểu đồ Usecase quản lý nhập hàng

Biểu đồ Usecase quản lý phân quyền



Biểu đồ 3.4.7 Biểu đồ Usecase quản lý phân quyền

Biểu đồ Usecase Quản lý quyền của thành viên

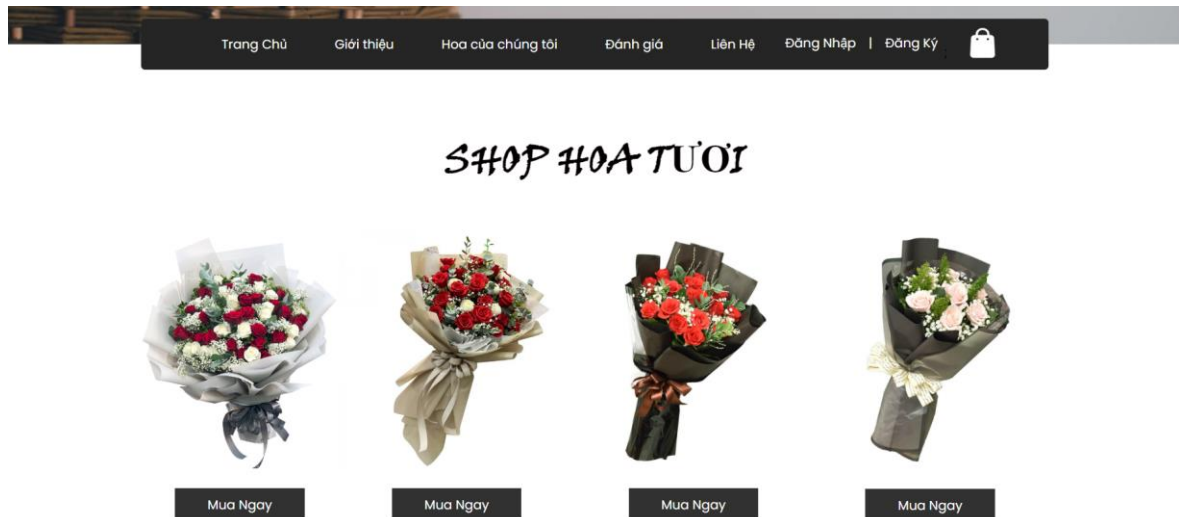


Biểu đồ 3.4.8 Biểu đồ Usecase Quản lý quyền của thành viên

CHƯƠNG IV KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

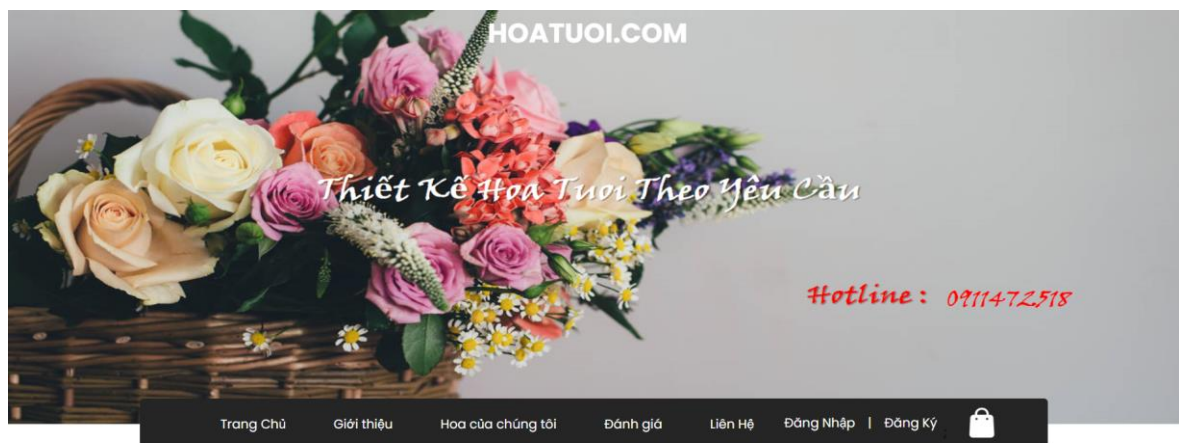
4.1 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG

Giao diện trang chủ:



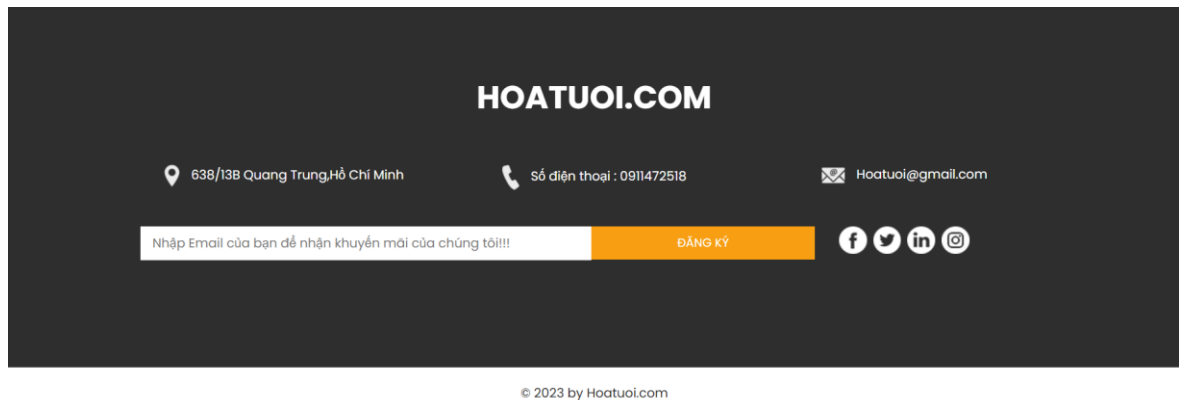
Hình 4.1.1 Giao diện trang chủ

Header của web:



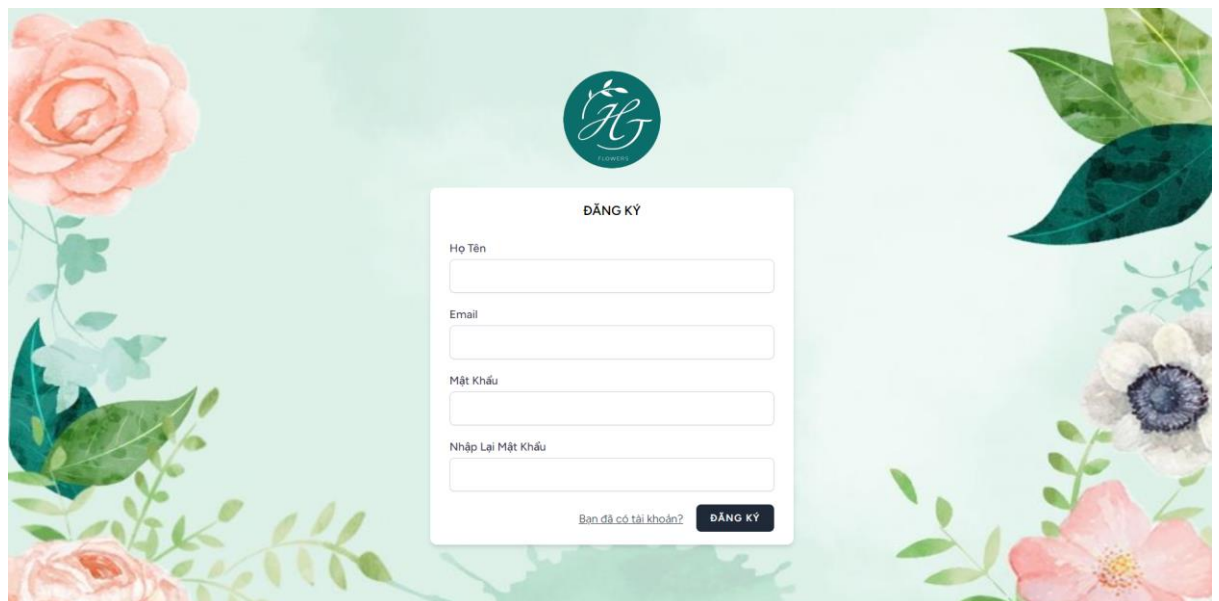
Hình 4.1.2 Giao diện header

Footer của web



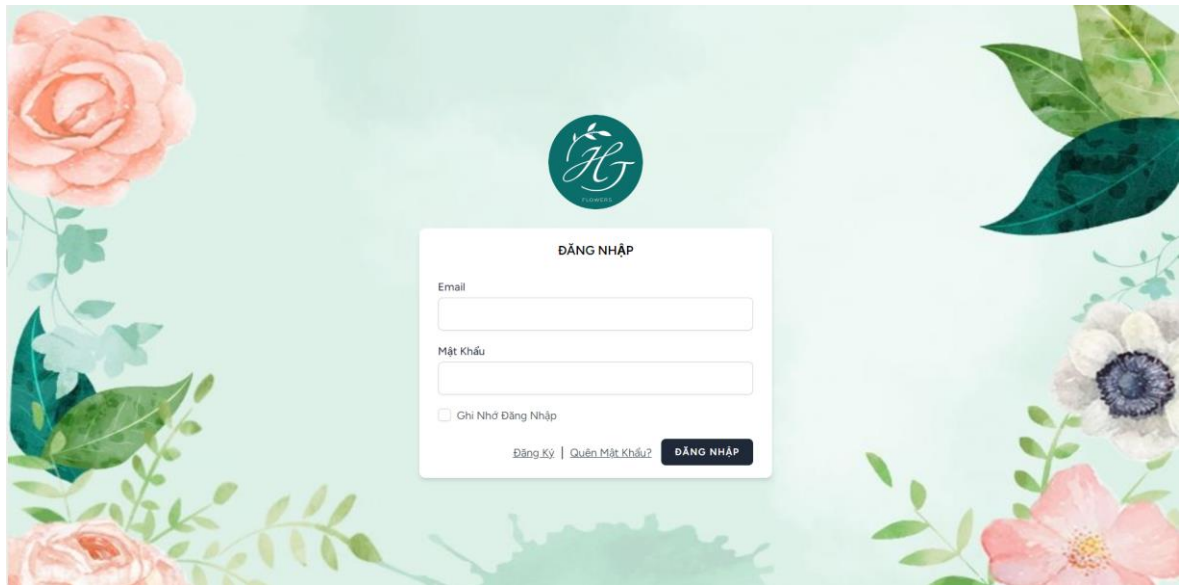
Hình 4.1.3 Giao diện footer

Giao diện đăng ký tài khoản



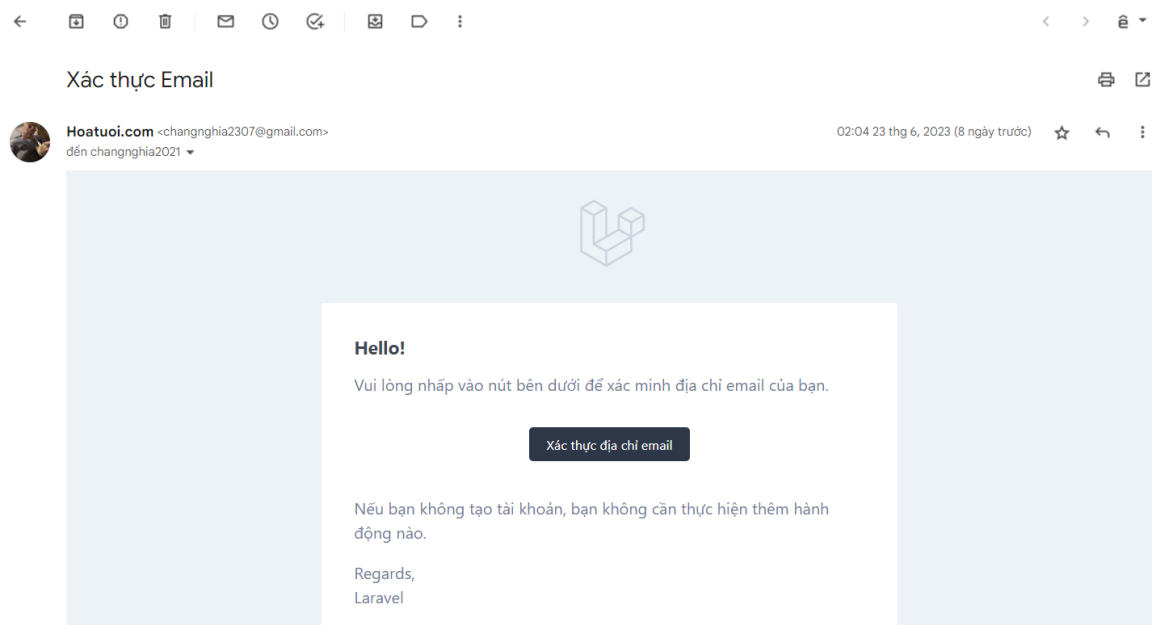
Hình 4.1.4 Giao diện đăng ký tài khoản

Giao diện đăng nhập



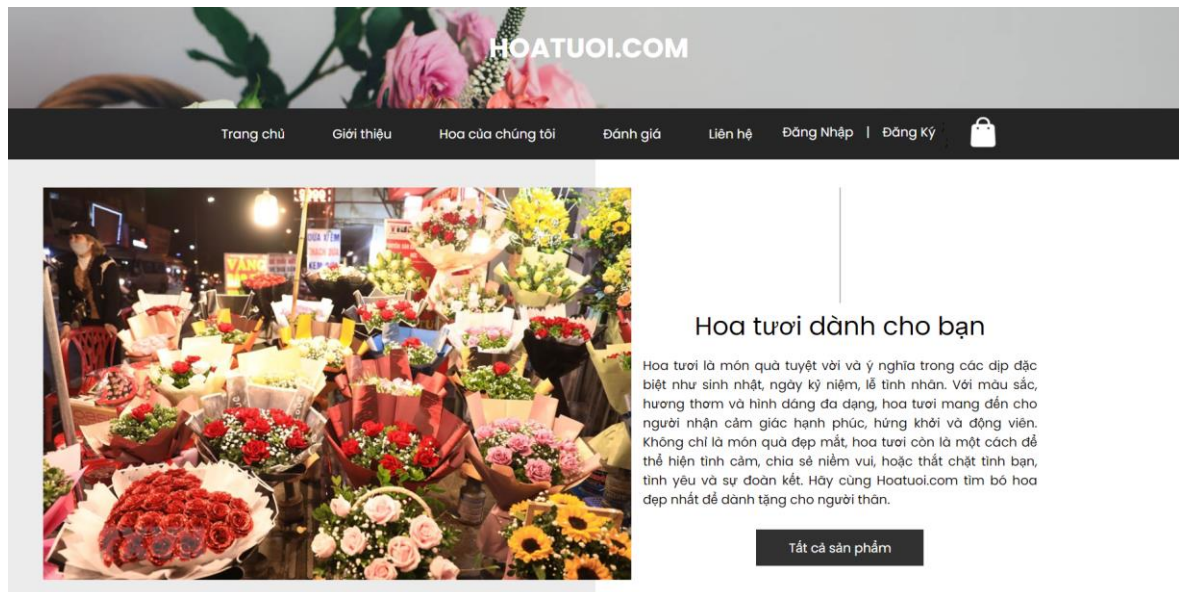
Hình 4.1.5 Giao diện đăng nhập

Giao diện xác minh tài khoản



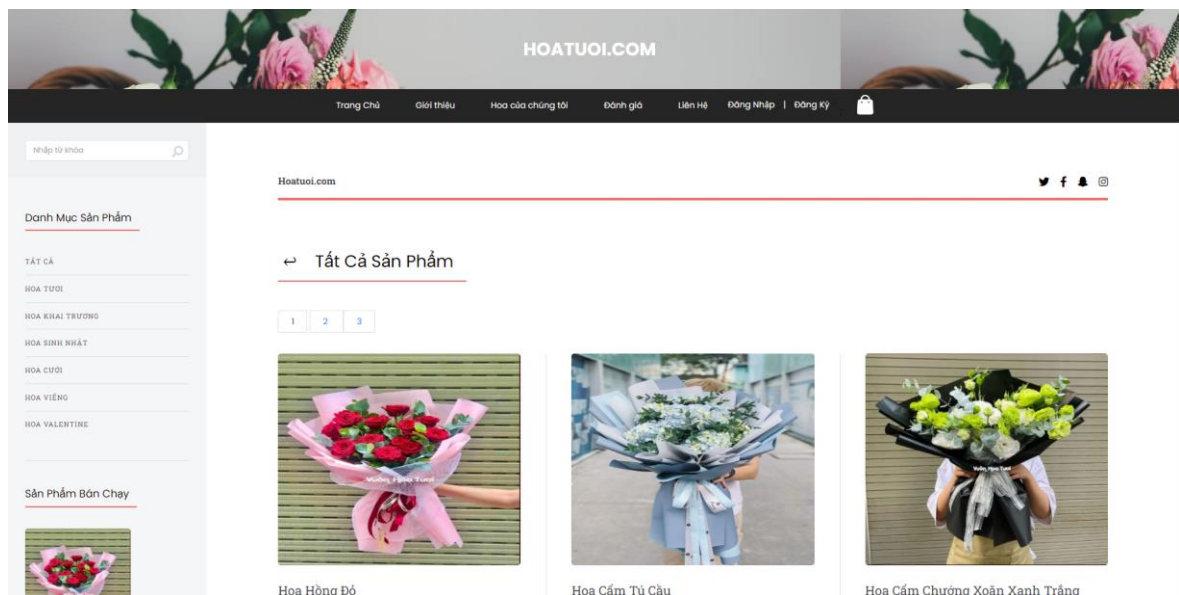
Hình 4.1.6 Giao diện xác minh tài khoản

Giao diện giới thiệu:



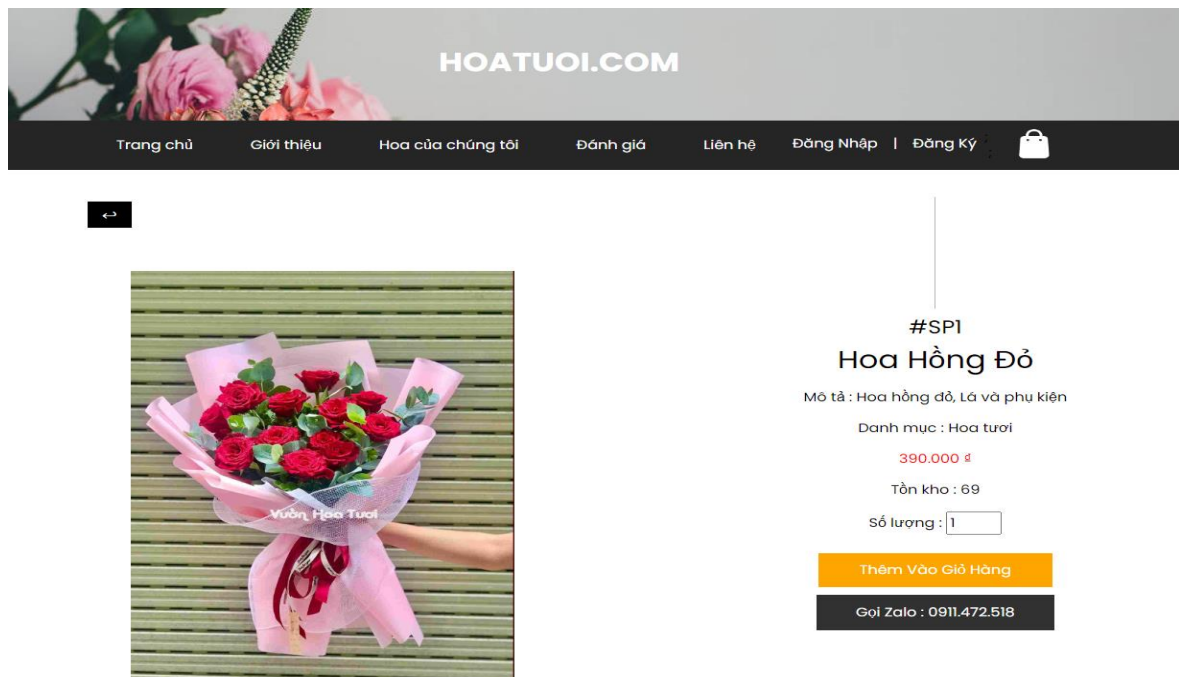
Hình 4.1.7 Giao diện giới thiệu

Giao diện sản phẩm



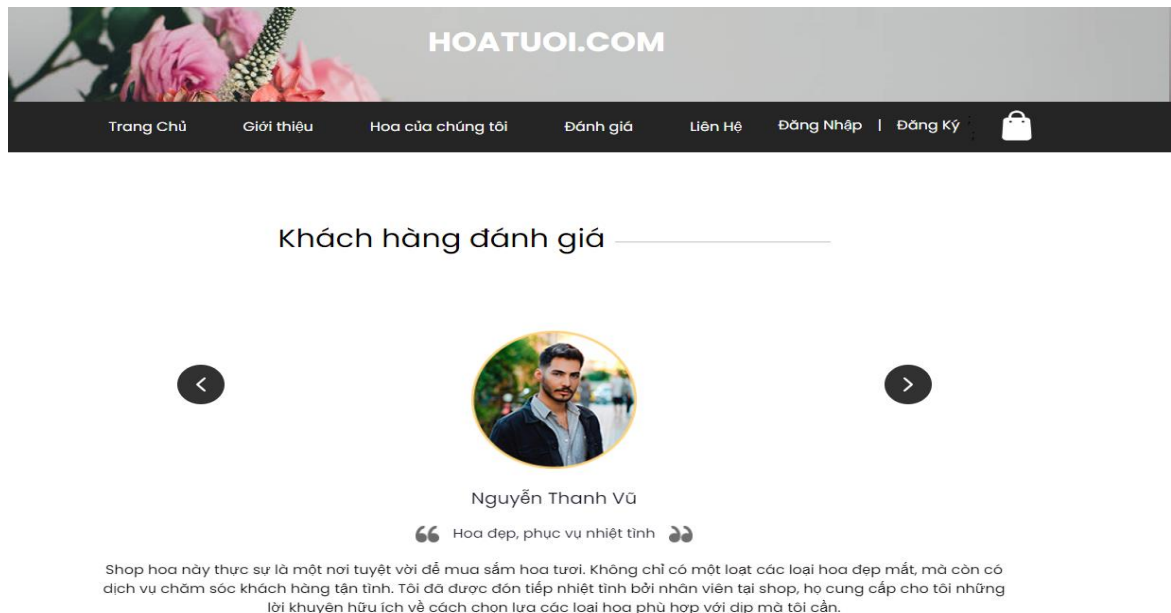
Hình 4.1.8 Giao diện sản phẩm

Giao diện chi tiết sản phẩm



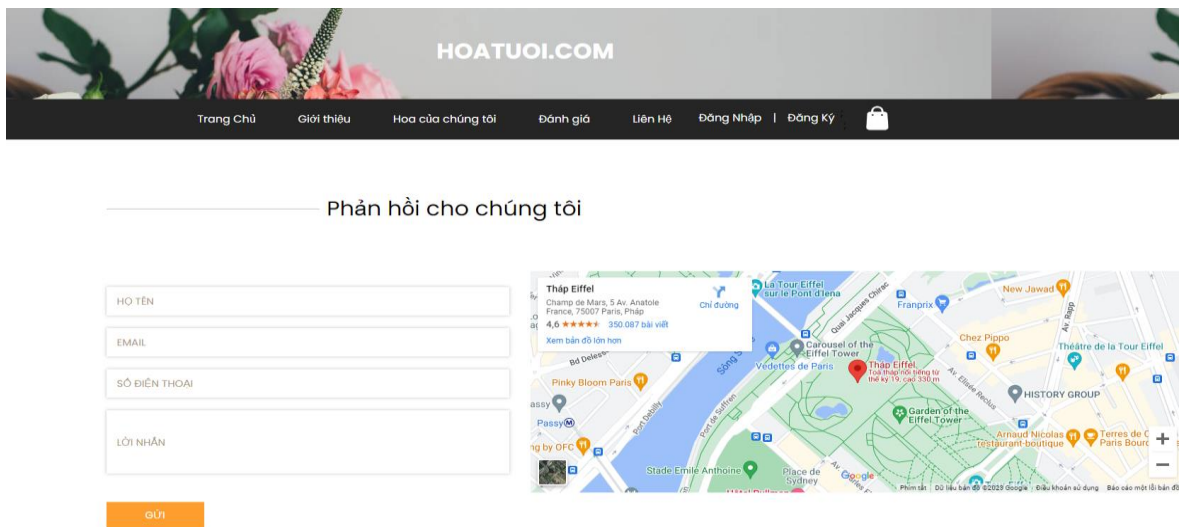
Hình 4.1.9 Giao diện chi tiết sản phẩm

Giao diện phản hồi của khách hàng:



Hình 4.1.10 Giao diện phản hồi của khách hàng

Giao diện liên hệ cửa hàng:



HOATUOI.COM

Trang Chủ Giới thiệu Hoa của chúng tôi Đánh giá Liên hệ Đăng Nhập Đăng Ký

Phản hồi cho chúng tôi

HỌ TÊN

EMAIL

SỐ ĐIỆN THOẠI

LỜI NHÃN

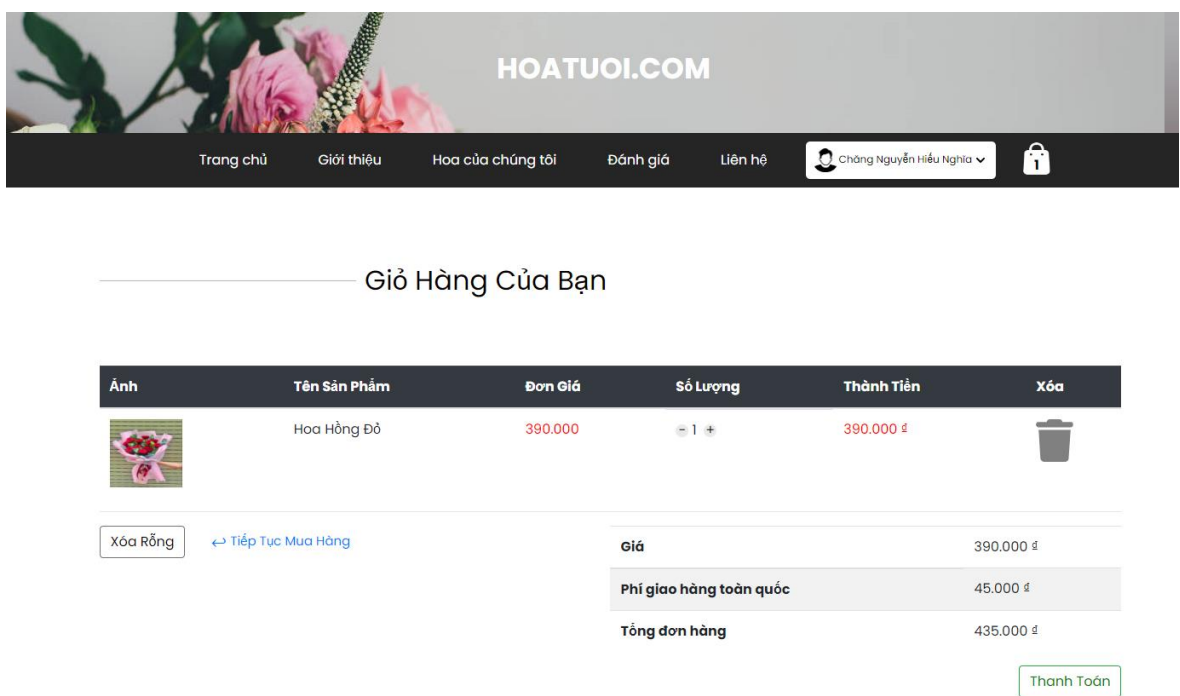
GỬI

Tháp Eiffel
Champ de Mars, 5 Av. Anatole
France, 75007 Paris, Pháp
4.6 ★★★★★ 350.087 bài viết
Xem bản đồ lớn hơn

Stade Emile Anthoine
Place de Sydney
Garden of the Eiffel Tower
Arnaud Nicolas Restaurant-boutique
Terres de C Paris Bourc
HISTORY GROUP
Théâtre de la Tour Eiffel
Chez Pippo
New Jawad
Le Tour Eiffel sur le Pont d'Iena
Carrousel of the Eiffel Tower
Vedettes de Paris
Pinkie Bloom Paris
Pinky Bloom Paris
ng by OFC
Passy

Hình 4.1.11 Giao diện liên hệ cửa hàng



Giao diện giỏ hàng:



HOATUOI.COM

Trang chủ Giới thiệu Hoa của chúng tôi Đánh giá Liên hệ Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa

Giỏ Hàng Của Bạn

Ảnh	Tên Sản Phẩm	Đơn Giá	Số Lượng	Thành Tiền	Xóa
	Hoa Hồng Đỏ	390.000	1	390.000 ₫	

Xóa Rỗng [↔ Tiếp Tục Mua Hàng](#)

Giá	390.000 ₫
Phí giao hàng toàn quốc	45.000 ₫
Tổng đơn hàng	435.000 ₫

[Thanh Toán](#)

Hình 4.1.12 Giao diện giỏ hàng

Giao diện thanh toán

The screenshot shows the payment page of HOATUOI.COM. The header includes the website name and navigation links: Trang Chủ, Giới thiệu, Hoa của chúng tôi, Đánh giá, Liên Hệ. A user profile for 'Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa' is visible. The breadcrumb trail is 'Giỏ Hàng > Thanh Toán > Hoàn Thành'. The page is divided into two main sections: 'Thông tin giao hàng' (Shipping Information) and 'Thông tin đơn hàng' (Order Information). The shipping section contains input fields for the recipient's name (Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa), phone number (0911472518), address (48 Ninh Kiều Cần Thơ), and a note field (LỜI NHÃN). Below these is a checkbox for 'Chấp nhận đồng ý đặt hàng'. The order section shows a product image of a bouquet, its name 'Mô 1 - Hoa Hồng Đỏ - (390.000 x 1 = 390.000 đ)', shipping fee '- Phí ship : 45.000đ', and total amount '- Tổng thanh toán : 435.000 đ'. At the bottom, there are two orange buttons: 'Đặt hàng' and 'Thanh Toán VNPay', along with a link to 'Quay về giỏ hàng'.



Hình 4.1.13 Giao diện thanh toán

Giao diện thanh toán VNPAY

The screenshot displays the VNPAY payment interface for NCB bank. The top bar shows the VNPAY logo, a language selector (En), and a countdown timer 'Giao dịch hết hạn sau 14 : 52'. The main content is split into two columns. The left column, titled 'Thông tin đơn hàng', lists the payment amount 'Số tiền thanh toán 435.000VND', the order value 'Giá trị đơn hàng 435.000VND', the service fee 'Phí giao dịch 0VND', the order code 'Mã đơn hàng #DH59', and the provider 'Nhà cung cấp VNPAY - TryItNow'. The right column, titled 'Thanh toán qua Ngân hàng NCB', is for 'Thẻ nội địa' (Local Card). It includes input fields for 'Số thẻ' (Card Number) with a hint 'Nhập số thẻ', 'Tên chủ thẻ' (Cardholder Name) with a hint 'Nhập tên chủ thẻ (không dấu)', and 'Ngày phát hành' (Expiry Date) with a hint 'MM/YY'. There is also a field for 'Mã khuyến mại' (Promotional Code) with a hint 'Chọn hoặc nhập mã'. At the bottom, there are two buttons: 'Hủy thanh toán' (Cancel Payment) and 'Tiếp tục' (Continue). A link for 'Điều kiện sử dụng dịch vụ' (Terms of Service) is also present.





Hình 4.1.14 Giao diện thanh toán VNPAY

Giao diện đơn hàng

HOATUOI.COM									
Trang Chủ Giới thiệu Hoa của chúng tôi Đánh giá Liên Hệ  									
Đơn hàng của bạn									
STT	Mã đơn hàng	Ngày đặt	Địa chỉ nhận hàng	SĐT	Số lượng	Lời nhắn	Hình thức	Tổng	Thao tác
1	#DH56 Hoàn thành	2023-07-22 04:49:27	48 Ninh Kiều Cần Thơ	0911472518	1		VNPay	435.000 đ	Xem
2	#DH59 Đang xử lý	2023-06-18 06:39:17	48 Ninh Kiều Cần Thơ	0911472518	1		VNPay	435.000 đ	Xem Hủy đơn
3	#DH58 Đã Hủy	2023-06-18 06:37:46	48 Ninh Kiều Cần Thơ	0911472518	2		VNPay	855.000 đ	Xem
4	#DH57	2023-06-18	48 Ninh Kiều Cần Thơ	0911472518	1		Tiền mặt	435.000 đ	Xem

Hình 4.1.15 Giao diện đơn hàng

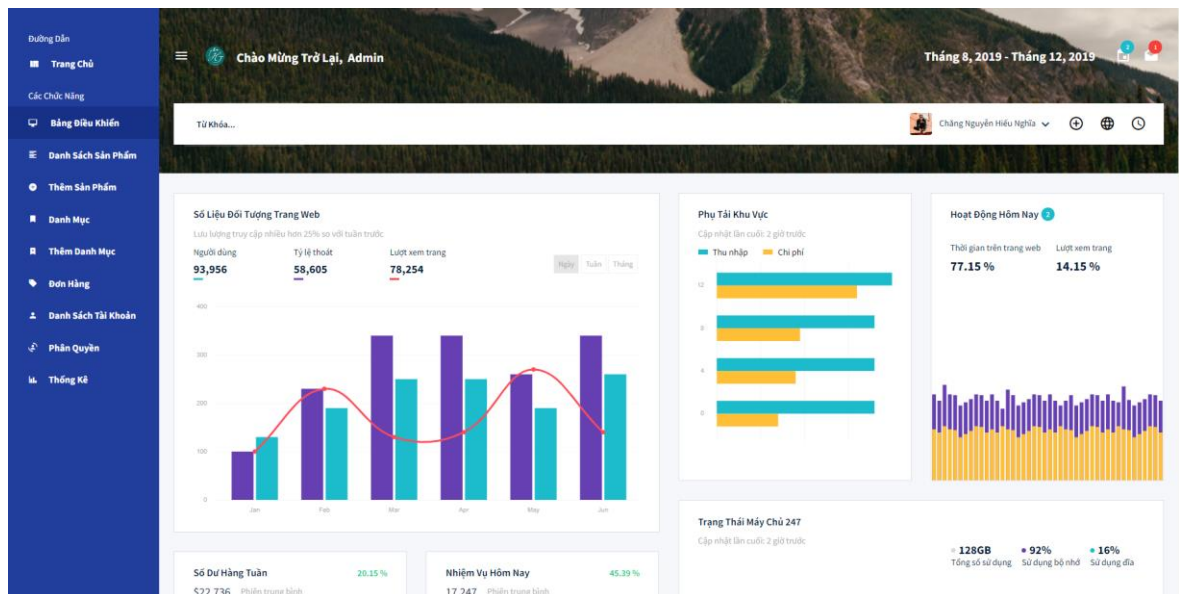
Giao diện chi tiết đơn hàng

HOATUOI.COM									
Trang Chủ Giới thiệu Hoa của chúng tôi Đánh giá Liên Hệ  									
Chi tiết đơn hàng									
									
Mã đơn hàng #DH59 Ngày đặt : 2023-06-18 06:39:17 Trạng thái : Đang xử lý									
Thông tin giao hàng Họ tên : Chàng Nguyễn Hữu Nghĩa Số điện thoại : 0911472518 Địa chỉ : 48 Ninh Kiều Cần Thơ Số lượng sản phẩm : 1 Lời nhắn : Hình thức thanh toán : VNPay Tổng : 435.000 đ					Thông tin đơn hàng  Mã 1 - Hoa Hồng Đỏ - (390.000 x 1 = 390.000 đ) - Phí ship : 45.000đ - Tổng thanh toán : 435.000 đ				

Hình 4.1.16 Giao diện chi tiết đơn hàng

4.2 GIAO DIỆN NGƯỜI QUẢN TRỊ

Giao diện chính



Hình 4.2.1 Giao diện bảng điều khiển

Danh sách sản phẩm:

STT	Mã sản phẩm	Hình ảnh	Tên sản phẩm	Mô tả	Giá	Danh mục	Tôn Kho	Thao tác
1	#SP1		Hoa Hồng Đỏ	Hoa hồng đỏ, Lá và phụ kiện	390.000 đ	Hoa tươi	66	
2	#SP3		Hoa Cẩm Tú Cầu	Bộ hoa cẩm tú cầu sở hữu vẻ đẹp nhẹ nhàng mà vẫn không kém phần ấn tượng, là món quà ăn điểm trong mắt người nhận.	420.000 đ	Hoa tươi	38	
3	#SP5		Hoa Cẩm Chuông Xoắn Xanh Trắng	Hoa Cát Tường Xanh, Hoa Cát Tường Trắng, Lá và Phụ kiện	380.000 đ	Hoa tươi	54	
4	#SP7		Hoa Hướng Dương	Hoa Hướng Dương, Hoa Sao Tím, Lá và Phụ kiện	250.000 đ	Hoa tươi	80	

Hình 4.2.2 Giao diện danh sách sản phẩm

Giao diện chỉnh sửa sản phẩm

Đường Dẫn

- Trang Chủ
- Các Chức Năng
- Bảng Điều Khiển
- Danh Sách Sản Phẩm
- Thêm Sản Phẩm
- Danh Mục
- Thêm Danh Mục
- Đơn Hàng
- Danh Sách Tài Khoản
- Phân Quyền
- Thống Kê

Chào Mừng Trở Lại, Admin

Tháng 8, 2019 - Tháng 12, 2019

Từ khóa...

Chàng Nguyễn Hữu Nghĩa

Chỉnh Sửa Sản Phẩm

Mã sản phẩm #SP1

Tên sản phẩm: Hoa Hồng Đỏ

Danh mục: Hoa tươi

Giá: 399.000

Mô tả: Hoa hồng đỏ, Lá và phụ kiện

Tồn Kho: 66

hoahongdo.png

Tải lên

Lưu Quay Lại

Hình 4.2.3 Giao diện chỉnh sửa sản phẩm

Thêm sản phẩm

Đường Dẫn

- Trang Chủ
- Các Chức Năng
- Bảng Điều Khiển
- Danh Sách Sản Phẩm
- Thêm Sản Phẩm
- Danh Mục
- Thêm Danh Mục
- Đơn Hàng
- Danh Sách Tài Khoản
- Phân Quyền
- Thống Kê

Chào Mừng Trở Lại, Admin

Tháng 8, 2019 - Tháng 12, 2019

Từ khóa...

Chàng Nguyễn Hữu Nghĩa

Thêm Sản Phẩm

*Lưu ý: Tải ảnh lên trước khi thêm sản phẩm!

Tên sản phẩm

Danh mục: Chon danh mục

Giá

Mô tả

Tồn Kho

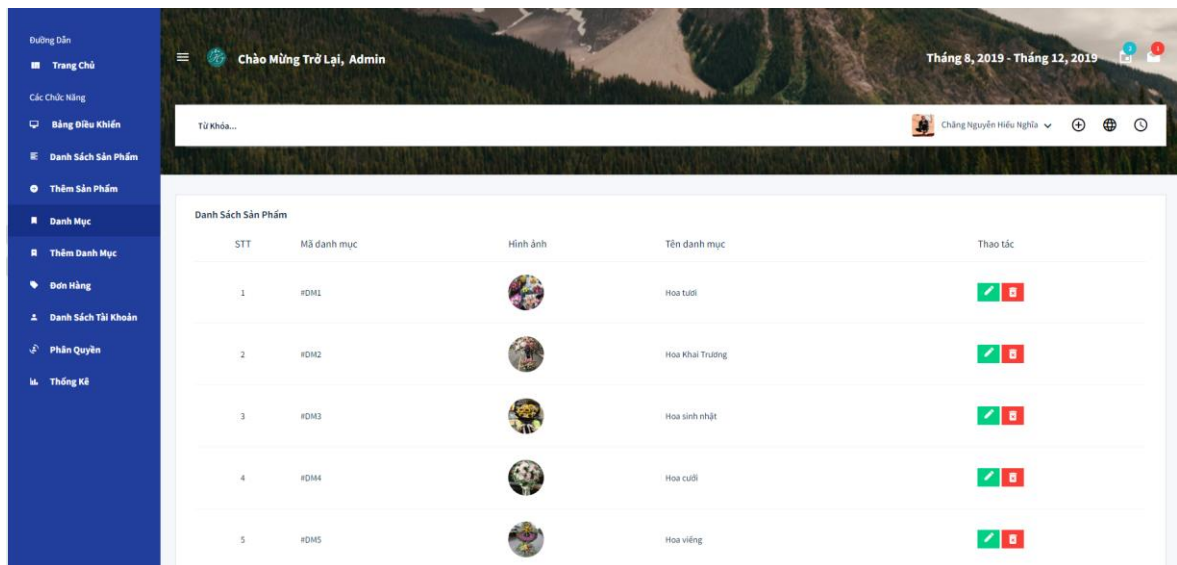
Tải ảnh lên

Tải lên

Thêm sản phẩm

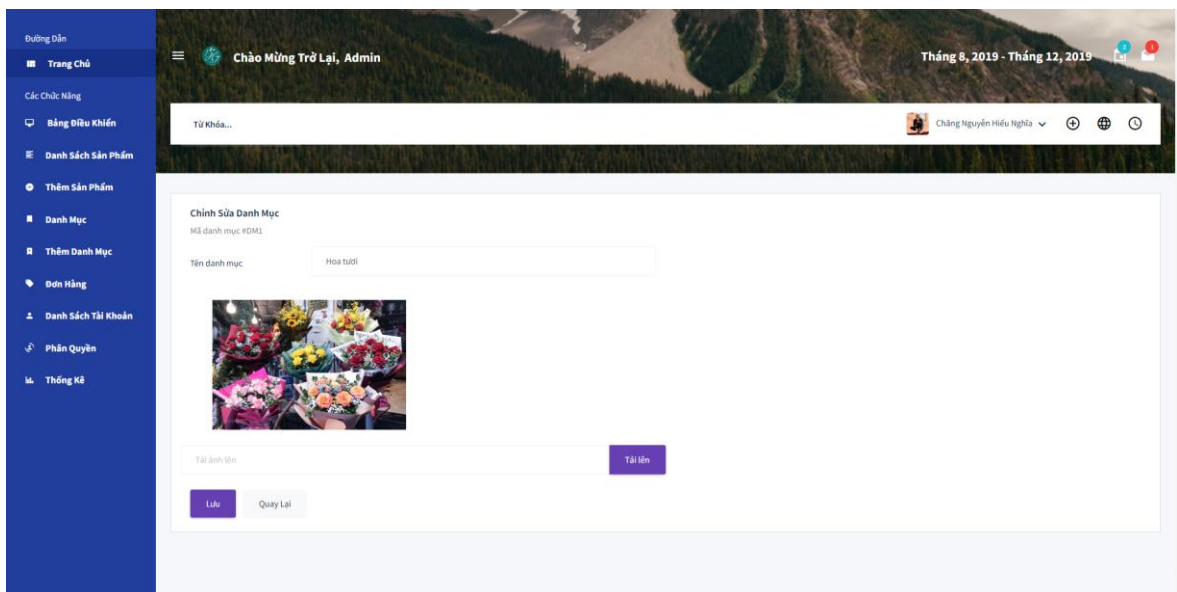
Hình 4.2.4 Giao diện thêm sản phẩm

Danh sách danh mục



Hình 4.2.5 Giao diện danh sách danh mục

Giao diện chỉnh sửa danh mục



Hình 4.2.6 Giao diện chỉnh sửa danh mục

Thêm danh mục

The screenshot shows the 'Thêm Danh Mục' form in the admin interface. The left sidebar contains navigation links: Đường Dẫn, Trang Chủ, Các Chức Năng, Bảng Điều Khiển, Danh Sách Sản Phẩm, Thêm Sản Phẩm, Danh Mục, Thêm Danh Mục (highlighted), Đơn Hàng, Danh Sách Tài Khoản, Phân Quyền, and Thống Kê. The main content area has a header with 'Chào Mừng Trở Lại, Admin' and the date 'Tháng 8, 2019 - Tháng 12, 2019'. Below the header is a search bar labeled 'Từ Khóa...'. The form itself has a title 'Thêm Danh Mục' and a subtitle '*Lưu ý: Tải ảnh lên trước khi thêm!'. It contains a text input field for 'Tên danh mục', a file upload area with a 'Tải ảnh lên' button, and a 'Thêm danh mục' button.

Hình 4.2.7 Giao diện thêm danh mục

Danh sách đơn hàng

The screenshot shows the 'Danh Sách Đơn Hàng' table in the admin interface. The left sidebar is the same as in the previous image. The main content area has a header with 'Chào Mừng Trở Lại, Admin' and the date 'Tháng 8, 2019 - Tháng 12, 2019'. Below the header is a search bar labeled 'Từ Khóa...'. The table has a search bar at the top with the text 'Nhập tên khách hàng hoặc mã đơn hàng'. To the right of the search bar are two dropdown menus: 'Hiển thị theo:' with 'Chọn trang thứ...' and 'Loại thanh toán'. The table has 11 columns: STT, Mã đơn hàng, Ngày đặt, Tên khách hàng, SĐT, Địa chỉ, Số lượng, Lỗi nhận, Loại, Tổng tiền, and Thao tác. There are 5 rows of data.

STT	Mã đơn hàng	Ngày đặt	Tên khách hàng	SĐT	Địa chỉ	Số lượng	Lỗi nhận	Loại	Tổng tiền	Thao tác
1	HDH06 Huân Thành	2023-07-22 04:49:27	Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa	0911472518	48 Ninh Kiều Cần Thơ	1		VnPay	43.500.000đ	
2	HDH09 Đặng Lê Tú	2023-06-18 06:39:17	Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa	0911472518	48 Ninh Kiều Cần Thơ	1		VnPay	435.000đ	
3	HDH08 Huy	2023-06-18 06:37:46	Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa	0911472518	48 Ninh Kiều Cần Thơ	2		VnPay	855.000đ	
4	HDH07 Đặng Lê Tú	2023-06-18 06:36:55	Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa	0911472518	48 Ninh Kiều Cần Thơ	1		Tiền mặt	435.000đ	
5	HDH05 Huy	2023-05-22 04:49:27	Chàng Nguyễn Hiếu Nghĩa	0911472518	48 Ninh Kiều Cần Thơ	1		VnPay	465.000đ	

Hình 4.2.8 Giao diện danh sách đơn hàng

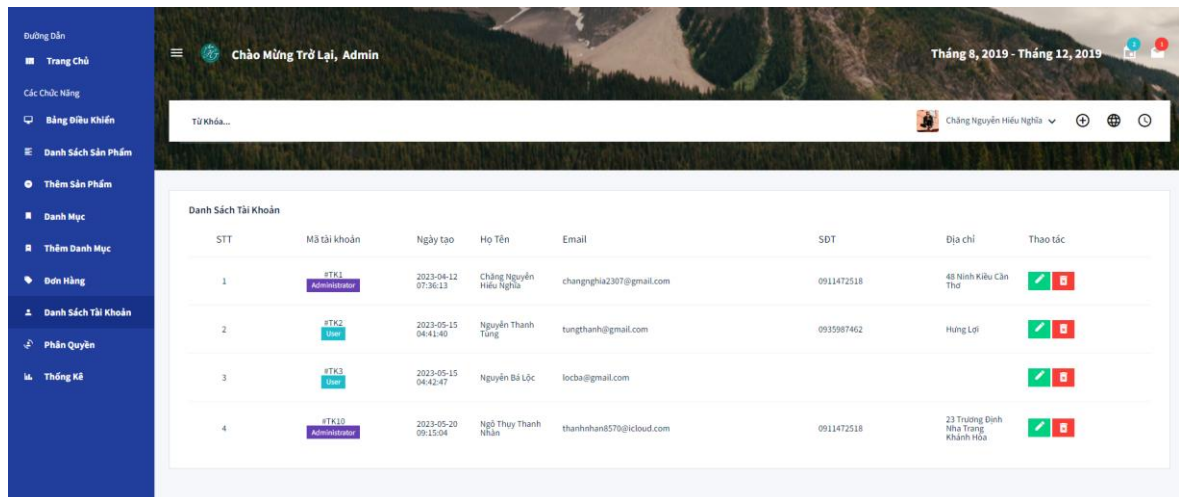
Giao diện chỉnh sửa đơn hàng









Hình 4.2.9 Giao diện chỉnh sửa đơn hàng

Chức năng in đơn hàng

Hình 4.2.10 Giao diện chức năng in đơn hàng

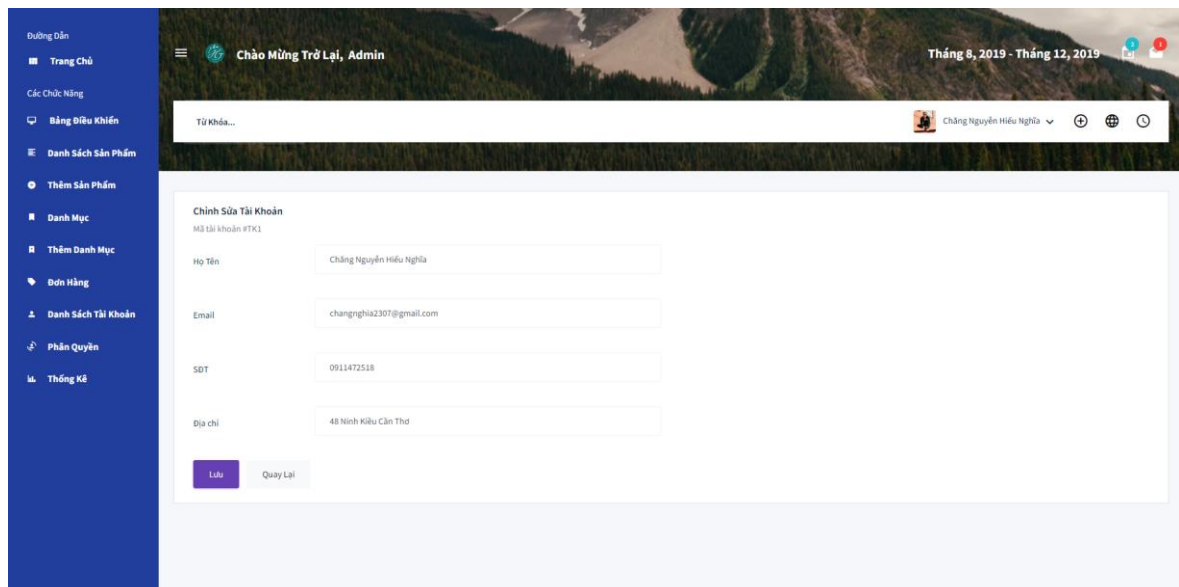
Danh sách tài khoản



STT	Mã tài khoản	Ngày tạo	Họ Tên	Email	SĐT	Địa chỉ	Thao tác
1	#TK1 Administrator	2023-04-12 07:36:13	Chàng Nguyễn Hữu Nghĩa	changnhia2307@gmail.com	0911472518	48 Ninh Kiều Cần Thơ	 
2	#TK2 User	2023-05-15 04:41:40	Nguyễn Thanh Tùng	tungthanh@gmail.com	0935987462	Hưng Lợi	 
3	#TK3 User	2023-05-15 04:42:47	Nguyễn Bá Lộc	locba@gmail.com			 
4	#TK10 Administrator	2023-05-20 09:15:04	Ngô Thụy Thanh Nhân	thanhnhan8579@icloud.com	0911472518	23 Trường Định Nhà Trờng Khánh Hòa	 

Hình 4.2.11 Giao diện danh sách tài khoản

Giao diện chỉnh sửa tài khoản



Chỉnh Sửa Tài Khoản

Mã tài khoản #TK1

Họ Tên:

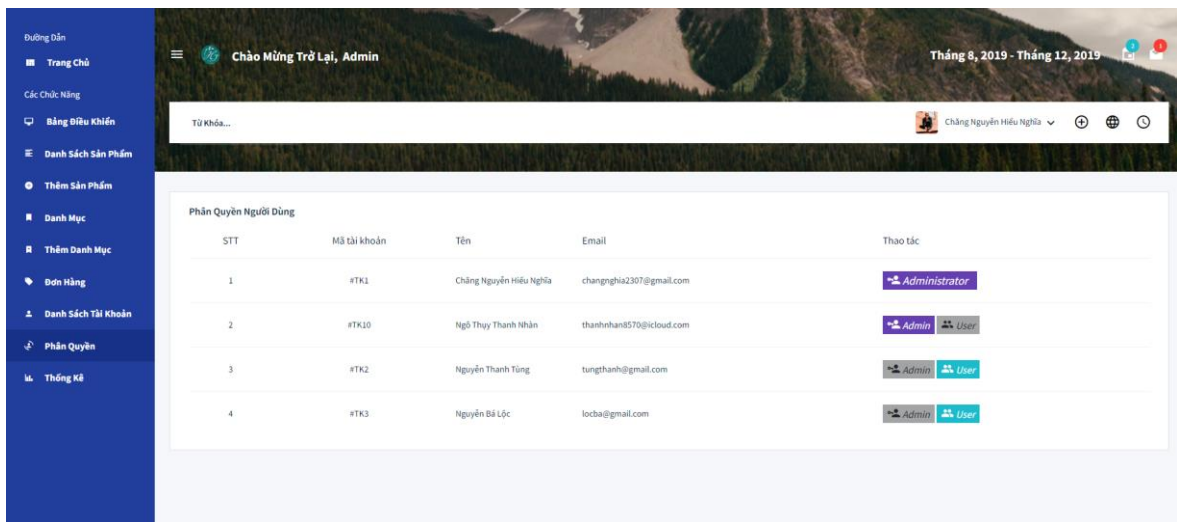
Email:

SĐT:

Địa chỉ:

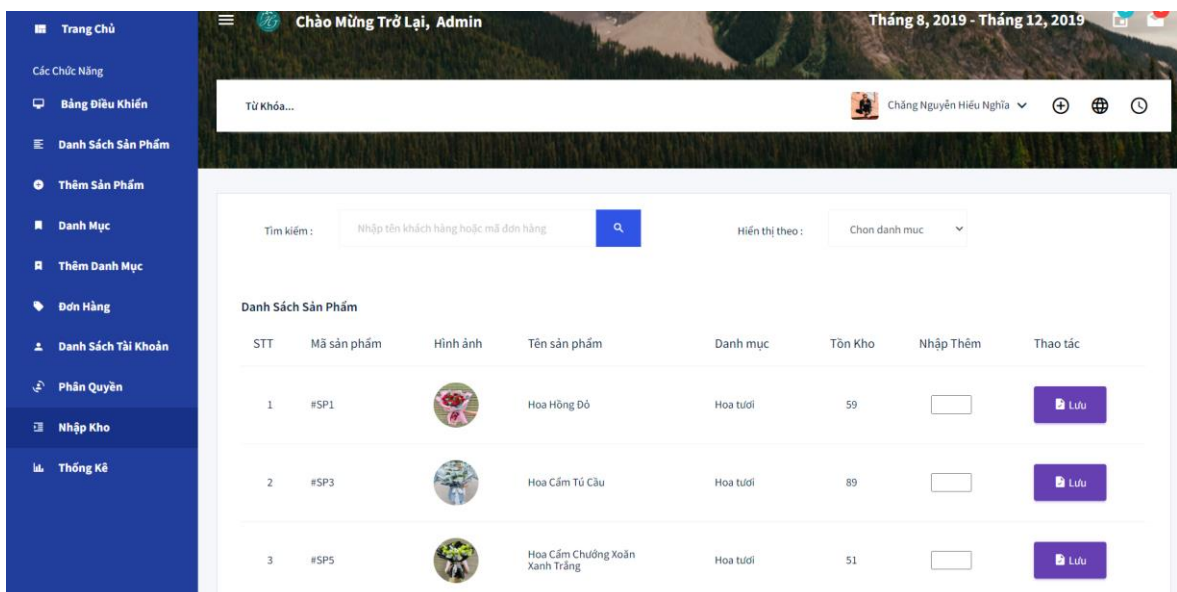
Hình 4.2.12 Giao diện chỉnh sửa tài khoản

Giao diện phân quyền



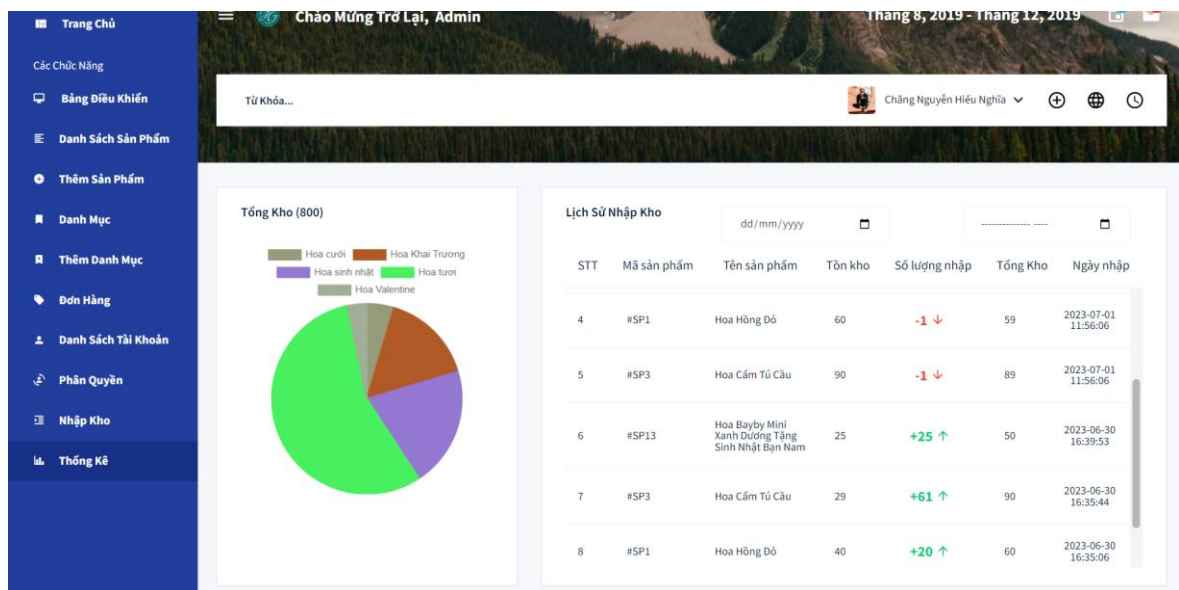
Hình 4.2.13 Giao diện phân quyền

Giao diện nhập kho



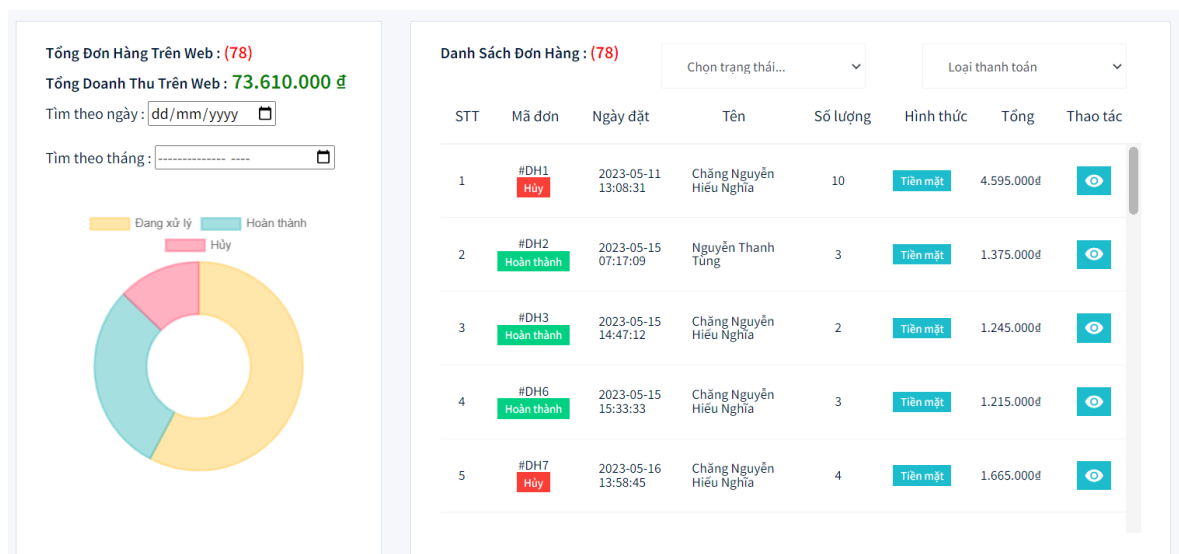
Hình 4.2.14 Giao diện nhập kho

Giao diện quản lý kho



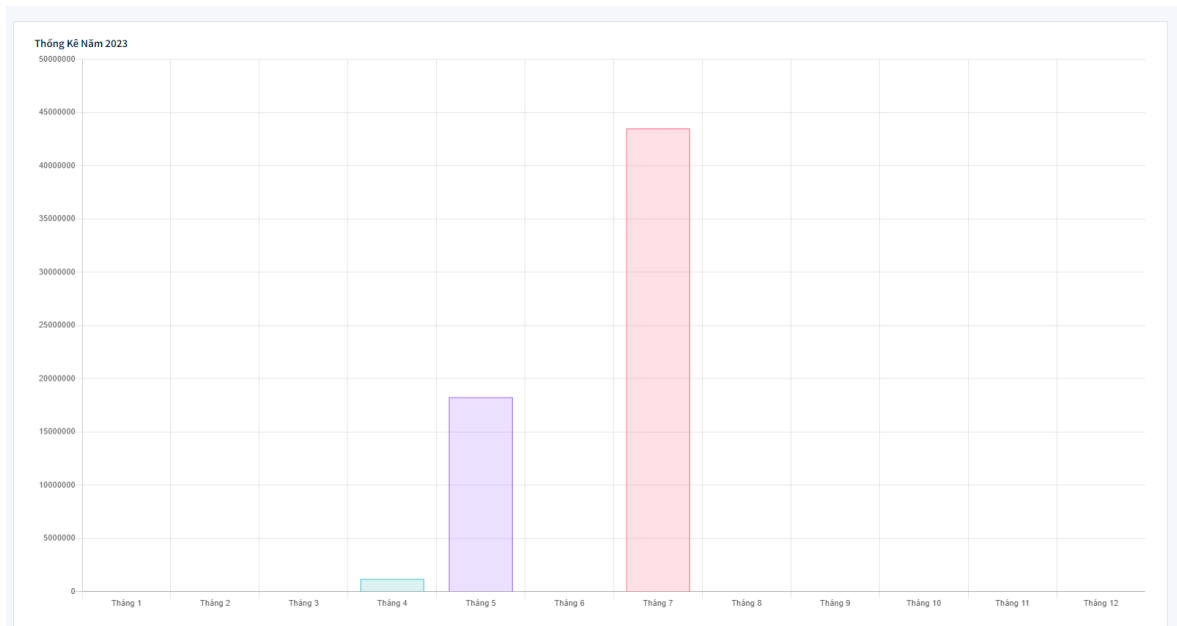
Hình 4.2.15 Giao diện quản lý kho hàng

Giao diện thống kê đơn hàng



Hình 4.2.16 Giao diện thống kê doanh thu

Giao diện thống kê doanh thu theo năm



Hình 4.2.17 Giao diện thống kê doanh thu theo năm

4.3 KẾT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Kết quả

Trong quá trình thực tập tôi cảm thấy bản thân học được rất nhiều các kinh nghiệm từ anh chị đồng nghiệp và các kỹ năng mới cho công việc. Qua đó tôi cũng đã hoàn thành một số mục tiêu, học được thêm các kỹ năng mới cải thiện trang web của mình hơn, cơ bản em đã làm được những chức năng sau:

- Quản lý danh mục sản phẩm, quản lý giỏ hàng.
- Hiện thị thông tin về sản phẩm.
- Thêm sửa xóa sản phẩm.
- Thực hiện giao dịch mua hàng với khách thông qua chức năng mua sản phẩm.
- Tìm kiếm các mặt hàng có trên hệ thống.
- Hiện thị các mặt hàng lên hệ thống một cách trực quan và dễ hiểu.
- Thống kê được doanh thu cho người bán.
- Thanh toán trực tuyến cho người dùng.
- Hiện thị cho khách hàng về đơn hàng và trạng thái của đơn hàng
- Thông báo email khi đăng ký tài khoản và đặt hàng thành công.
- In hóa đơn

Chương trình hoạt động với đầy đủ các chức năng đã kể trên, giao diện website dễ nhìn, đơn giản, có đầy đủ thông tin của các mặt hàng.

Chức năng đăng nhập giúp cho Admin có thể bảo mật tốt hơn việc bảo mật thông tin cá nhân và khách hàng, cũng như các thông tin của trang Web.

Chức năng thống kê giúp trang Web nắm được rõ hơn về các sản phẩm, chi tiết sản phẩm và các đơn hàng của khách hàng, giúp việc thống kê số liệu được dễ dàng hơn.

Đối với người sử dụng, các thông tin cụ thể, trực quan bằng hình ảnh đem đến cho người dùng cái nhìn khách quan nhất về sản phẩm cũng như thông qua đánh giá từ các người dùng khác, chức năng quản lý đơn hàng với 3 cấp để sử dụng giúp người dùng nắm được tình trạng đơn hàng và giá cả của đơn hàng qua hóa đơn.

Chương trình hoạt động đôi khi bị giật, lag, xử lý dữ liệu chậm do chưa được tối ưu hóa về cơ sở dữ liệu.

Hướng phát triển

Hướng phát triển của Website là tiến đến một thương mại điện tử với đầy đủ các chức năng thanh toán tiền qua mạng. Nhưng vì trong nước ta hiện nay vấn đề thanh toán tiền qua mạng còn gặp nhiều khó khăn và chưa phổ biến lắm cho nên chức năng của Website dùng để hỗ trợ cho nhà quản trị còn hạn chế. Vấn đề chính của Website là phục vụ việc quảng cáo. Từ đó, bên cạnh việc thương mại thì vấn đề cần phải tập trung thu hút khách hàng liên hệ và thỏa thuận thiết kế, lắp đặt một công trình nào đó thuộc lĩnh vực chuyên môn của công ty, cửa hàng.

Do vậy trong thời gian sau này cần bổ sung các chức năng về kiểm kê: Thống kê số lần truy cập database, thống kê giá xuất nhập, tồn, xử lý hóa đơn tự động.

Quản lý kho (kiểm tra lượng sản phẩm tồn kho tự động), thanh toán điện tử có sử dụng Edit card.

Bổ sung thêm một số chức năng kiểm tra dữ liệu nhập, thay đổi mật mã truy cập của khách hàng cũng như nhà quản trị.

Mặc dù đã cố gắng hoàn chỉnh các yêu cầu nhưng bài báo cáo còn rất nhiều thiếu sót, mong nhận được sự chỉ bảo hướng dẫn của các thầy cô khác giúp đỡ xem xét, đề xuất thêm các ý kiến cũng như bổ sung các vấn đề phục vụ cho việc xây dựng Website để em có thể hoàn chỉnh hơn. Em xin cảm ơn quý thầy cô.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mona Media (2021). Mô hình MVC là gì và ứng dụng của MVC trong lập trình. Được truy lục từ: <https://mona.media/mo-hinh-mvc/>
2. Duy Năm (2021). Cấu trúc Laravel. Được truy lục từ: <https://hoc.tv/hoc-laravel/cau-truc-cua-laravel-2520>
3. Nguyễn Tô Phương Ánh (2021, 09 24). Mẫu Bootstrap Dashboard & Admin. Được truy lục từ: <https://thcmedia.vn/20-mau-bootstrap-dashboard-admin-mien-phi/>
4. Thành Luân (2023, 01 12). Thương mại điện tử thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo. Được truy lục từ: <https://thanhnien.vn/thuong-mai-dien-tu-thuc-day-khoi-nghiep-sang-tao-1851541238.htm>
5. Đình Doanh (2021, 09 11). Lập Trình Hướng Đối Tượng (OOP). Được truy lục từ: <https://viblo.asia/p/lap-trinh-huong-doi-tuong-oop-gDVK2d4jLLj>

PHỤ LỤC

1. BÌA NGOÀI	0
2. BÌA TRONG	0
4. LỜI CẢM TẠ.....	i
5. TRANG CAM KẾT	ii
6. NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN	iii
8. MỤC LỤC	iv
9. DANH SÁCH CÁC BẢNG	1
10. DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ	2
11. DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
12. CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU	5
13. CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	8
14. CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	13
15. CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	25
16. TÀI LIỆU THAM KHẢO	42